

*Thanh Hải Vô Thượng Sư*



**Bí Quyết**

**Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát**

***Khai Thị 16***



*Thanh Hải Và Chương Sơ*

Bí Quyết  
Tức Khắc Khai Ngô  
Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị*

*16*



## TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

*Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.*

## Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

# Mục Lục

• Tri Ân.....	iii
• <b>Bước Đi Tình Thương:</b> <b>Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế</b> .....	vii
• <b>Lời Ngỏ</b> .....	xi
01. Siêu Thăng Khác Với Giải Thoát.....	1
02. Lực Lượng Minh Sư Là Vô Tận.....	17
03. Chủ Nhân Của Chúng Ta ở Đâu?.....	31
04. Tâm Khao Khát.....	47
05. Tu Hành Phải Vượt Qua Khảo Nghiệm.....	63
06. Vì Sao Không Nên Học Thần Thông.....	79
07. Làm Sao Học Thần Thông.....	89
08. Có Thể Trường Sinh Bất Tử Không?.....	105
09. Vì Sao Các Tôn Giáo Phỉ Báng Lẫn Nhau?.....	123
10. Vì Sao Từ Xưa Đến Nay Tính Mệnh Minh Sư Như Chỉ Mành Treo Chuông.....	139
11. Pháp Bố Thí Của Minh Sư: Tâm Chia Sẻ.....	149
12. Quan Hệ Giữa Đời Sống Vật Chất và Tâm Linh.....	169
13. nếp Sống Của Người Tu Hành.....	181
14. Người Tu Hành Nên Hòa Hợp Tự Nhiên.....	187
15. Chuyện Cô Bernadette.....	201
16. Trách Nhiệm Duy Nhất Của Minh Sư Là Giải Thoát Chúng Sinh.....	215
17. Làm Sao Câu Thông Với Đại Lực Lượng Của Vũ Trụ.....	229
18. Phật Là Lý Tưởng Tối Cao.....	237
19. Làm Thế Nào Để Chọn Cảnh Giới Vui Vẻ Sau Khi Chết.....	255
20. Làm Sao Giúp Đỡ Người Sắp Vãng Sinh.....	271
21. Mục Đích Xuất Gia.....	283
22. Tâm Thí Vô Úy.....	299
• <b>Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm</b> .....	310
• <b>Giới Thiệu Ấn Phẩm</b> .....	325
• <b>Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi</b> .....	337

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**





## *Bước Đi Tình Thương*

### *Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế*

*Lặn lội kiếm tìm  
Một chút tình thương,  
Một chút tình thương,  
Mà ban phát cho muôn loài  
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

*sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”*

### *Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

### *Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn*

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

### *Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống*

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

### *Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.  
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.  
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống  
 trong hòa bình và an lạc.  
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,  
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.  
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta  
 sẽ không bị hủy diệt.  
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm  
 mới được hình thành và đây là một nơi  
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.  
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,  
 nhưng trong thanh bình,  
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

## LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách  
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**





Càng có nhiều người tu hành, thế giới này càng tốt đẹp,  
đau khổ của chúng sinh càng giảm bớt đi.

Trích từ bài thuyết giảng "*Lực Lượng Minh Sư Là Vô Tận*"



Muốn phán đoán rõ ràng thì phải dùng linh hồn, dùng trí tuệ.  
Nếu muốn dùng trí tuệ thì phải ra ngoài tam giới mới biết được.

Trích từ bài thuyết giảng "*Chủ Nhân Của Chúng Ta Ở Đâu?*"







# 1

## *Siêu Thăng Khác Với Giải Thoát*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Cộng tu tại Bình Đông, Formosa**

*Ngày 2 tháng 11 năm 1988*

Ngày xưa ở Trung Hoa có một vị tướng rất tài giỏi, tôi quên mất tên là gì. Ông là người đánh giặc giỏi nhất vào thời đó ở nước Trung Hoa. Vị tướng này có một người con thông thạo những sách binh pháp. Bất cứ quyển binh pháp nào cũng thuộc nằm lòng. Nhưng người cha lại tâu với vua rằng nếu dùng người con này thì quốc gia sẽ bị thất bại.

Mọi người cho rằng chàng ta là con của một vị tướng rất tài ba, lại thông hiểu binh pháp thì nhất định sẽ là viên tướng giỏi. Nhà vua thấy vị tướng đã già rồi, không muốn dùng nữa, mà muốn dùng người con của vị tướng này. Nhà vua nhận thấy, hỏi câu nào người con đều trả lời rất lưu loát. Cho nên nhà vua cho rằng người này đều biết tất cả. Nhưng người cha cứ khuyên nhà vua đừng dùng người con này, vì người này chỉ nói cái miệng mà

thôi. Bản thân chưa từng đi lính, chỉ học thuộc lòng sách vở và chỉ hiểu bằng trí thức mà thôi, chưa từng ra chiến trận. Vì thế, vị tướng này nhất quyết khuyên nhà vua đừng dùng con của ông. Nếu không sẽ bị thất bại, đất nước sẽ rơi vào tay ngoại bang. Nhưng nhà vua vẫn không nghe, vì có rất nhiều gian thần, loại quan chuyên môn nói ngọt, hại người để được thăng quan. Nhà vua nghe lời họ dùng đứa con của vị tướng.

Quả thật bị thất bại, kẻ địch muốn được như vậy. Muốn nhà vua dùng con của ông ta. Cho nên mới dùng tiền mua chuộc gian thần. Sau đó gian thần tâu với vua: *“Ý vua rất tốt, vị tướng đã già rồi nên cho về hưu. Như vua đã thấy người con trả lời hưu loát, nhất định là vị tướng tốt. Người cha vì lòng ganh tỵ, không muốn vua dùng đứa con ...”* Rốt cuộc trúng kế của địch!

Cho nên, người tu hành nếu bản thân không có thể nghiệm thì không được gì. Mỗi ngày không nỗ lực tu hành, cứ đọc kinh điển, rồi cho rằng mình đã khai ngộ rồi, thì thật là chuyện buồn cười, có phải vậy không? Giống như bác sĩ mà cả ngày chỉ đọc sách y khoa rồi tưởng rằng mình có thể tốt nghiệp, sau đó đi chữa bệnh hoặc giải phẫu thì làm sao được? Cần phải thực tập nhiều lần thì sau này mới biết được. Nếu tự mình không tu hành thì không ai có thể khai ngộ giúp cho mình được, xin lỗi, đó là sự thật. Dù cho Phật Thích Ca Mâu Ni là Phật đi chăng nữa, cũng không thể khai ngộ giúp cho chúng ta được. Ngài chỉ có thể khai ngộ cho Ngài thôi, nhiều người không biết điều đó.

Hôm qua ở Đài Bắc, có người hỏi một câu hỏi rất có ý nghĩa. Lẽ ra tôi trả lời tại đó mới đúng. Nhưng vì thời gian đã quá trễ, cho nên hôm nay tôi trả lời tại đây, sau này chiếu băng ở Đài Bắc cho họ coi cũng được. Nhưng người nghe không phải là người hỏi. Mọi người đều đồng nhất thể mà! Không chia Nam Bắc. Cho nên lẽ ra mỗi ngày phải sống chung với tôi mới được, mới hiểu tôi nói điều gì. Nếu không sẽ bị thiết sót rất nhiều. Vì tôi giảng tại hội trường, khác với nghe băng thâu âm, xem băng thâu hình.

Dường như thiếu phần linh động, thiếu bầu không khí khuyến khích. Bây giờ tôi đem câu chuyện của một nơi khác, kể ở nơi này (*cười*), quý vị có chấp nhận không? Quý vị có muốn nghe không? (*Mọi người đáp: Muốn.*) Nếu không hôm nay tôi không có đề tài để nói.

Hôm qua ở Đài Bắc có một câu chuyện. Câu chuyện này cũng có liên quan tới câu chuyện của tuần trước. Cho nên phải nghe câu chuyện của tuần lễ trước, mới hiểu được câu chuyện kết hợp lại hôm nay. Tuần lễ trước có một vị bác sĩ hỏi. Mỗi ngày thấy có người chết, mà không biết dùng phương pháp gì để giúp đỡ. Tôi mới dạy người đó phải làm như thế nào, v.v...Luôn tiện tôi cũng nói với mọi người ở đó. Người tu pháp môn Quán Âm, bất cứ có mặt ở nơi nào, tự nhiên sẽ giúp được bệnh nhân hoặc người vãng sinh. Họ tự nhiên sẽ được phước báu. Sau đó tôi nói về câu chuyện của Sư Tổ. Ngài đã vãng sanh rồi. Đó là vị Minh Sư thứ nhất. Còn vị thứ hai cũng dạy Pháp Môn Quán Âm, cũng dạy như nhau. Nhưng là người kế vị. Chúng ta đều gọi các Ngài là Sư Phụ. Vị thứ nhất đã vãng sanh lâu rồi. Nhưng lúc Ngài còn tại thế, lúc chưa làm Minh Sư, lúc còn chưa tốt nghiệp. Có một hôm Ngài đi thăm một bệnh nhân, người đó không phải là đồng tu, không phải là người đồng đạo. Người đó là bà con gì đó của một đồng tu. Khi người không thọ pháp đó sắp chết, gia đình của họ thỉnh Ngài đến thăm, đến ngồi bên cạnh bệnh nhân vài tiếng đồng hồ. Nắm tay bệnh nhân niệm Năm Hồng Danh, có thể là như vậy. Khi tới thời điểm, ở ngoài có hai vị Hắc Bạch (*tử thần*) đến nhưng cứ đợi ở ngoài không dám vào, vì thấy có Sư Tổ ngồi bên trong. Người sắp chết cứ nằm đó, chưa chết được. (*Mọi người cười.*) Sau đó hai vị tử Hắc Bạch đợi mãi, không nhẫn nại được nữa, mới trở về báo cáo với ông chủ. Chủ của họ là... (*Mọi người đáp: Diêm Vương.*)

Diêm Vương đến thương lượng với Sư Tổ: “*Chúng tôi tôn kính Ngài không dám vào nhà, bộ hạ tôi không thể làm việc được,*

cho nên mời Ngài đi ra, vì bệnh nhân này đã đến giờ chết rồi. Chúng tôi không thể chờ được nữa.” Sư Tổ trả lời: “Tôi biết, tôi không muốn cứu người này, nhưng quý vị không nói trước (cười) và tôi đã ngồi với người này mấy tiếng đồng hồ, quý vị nên ghi xuống phần công đức của người đó, đừng quên.” Diêm Vương nói: “Được, tôi sẽ không quên, sẽ lo chuyện này.” Trong sổ đã ghi xuống, Sư Tổ ngồi với người này mấy tiếng đồng hồ, có nghĩa là nghiệp chướng của người này sẽ giảm bớt, được đặc biệt lo đến. Ý nói không bị hình phạt nặng. Tôi nói câu chuyện này cho những người ở Đài Bắc nghe, vì họ hỏi cho nên tôi luôn tiện nói.

Trong tuần lễ đó, cũng có rất nhiều đồng tu báo cáo thể nghiệm của họ khi tu Pháp Môn Quán Âm, thân nhân của họ đã được lợi ích như thế nào. Họ đều có thể nghiệm bản thân, cha mẹ họ được lợi như thế nào, cũng tương tự như thể nghiệm tôi vừa nói. Tuần này có đồng tu báo cáo một chuyện khác là có một sư tỷ tu Pháp Môn Quán Âm. Đương nhiên trong nhà cô này có trung hình của tôi thật lớn trên bàn thờ, cùng chung với các vị thần gì đó. Quý vị bây giờ đều đặt thêm hình của tôi vào, làm như là một trong những vị thần mà quý vị thờ vậy. (Mọi người cười.) Sư tỷ đó cũng để thêm hình của tôi. Lúc đó người anh của sư tỷ này mới vãng sinh, con của ông ta không thọ Tâm Ấn, rất có thể không biết gì về tôi. Người con này mời người lên đồng, nhờ họ cầu hồn của người cha về để thăm hỏi. Formosa có truyền thống này, phải không? (Mọi người đáp: Có.) Nhưng người lên đồng cứ nhảy mãi mà linh hồn không thấy nhập vào.

Sư tỷ khờ dại này, tưởng rằng tôi cản đường. (Mọi người cười.) Cô ta ngồi đó tọa thiền âm thầm nói: “Xin Sư Phụ ra ngoài một chút.” (Mọi người cười.) Vì cô ta nghe tôi kể chuyện Sư Tổ, khi có Ngài ở đó, mà quý không thể vào nhà. Tưởng rằng Hắc Bạch (tử thần), không thể dẫn linh hồn trở về hoặc là người lên đồng không kiếm được linh hồn của người chết, hoặc là linh hồn của người chết không dám bước vào, cho nên cô ta đuổi tôi

ra. *(Mọi người cười.)* Có ta nói là “*thinh*”, nhưng tôi cho đó là “*đuối*”. Một lát sau cũng không thấy gì, nhưng sau đó thấy hóa thân tôi, dẫn linh hồn người anh trở về. Cô ta tưởng rằng tôi cản đường, nhưng không phải như vậy. Người đó bị nhốt, cho nên lúc hóa thân tôi dẫn về, trên tay vẫn còn còng sắt. Người đó bị nhốt ở dưới địa ngục, nhưng vì hóa thân tôi hứa sẽ dẫn người đó trở lại, cho nên họ mới mở cửa cho người đó đi. Khi hóa thân tôi dẫn người đó về bước vào nhà, người đó nói chuyện với đứa con, nhưng đứa con nghe không hiểu. Nhưng sư tỷ đó thì nghe rõ ràng và biết hết mọi chuyện. Linh hồn đó nói những lời cảm ơn hóa thân tôi, v.v... Sau đó chỉ hình của tôi, bảo đứa con hãy theo tôi học.

Đương nhiên nếu người con học với tôi, thì người cha không còn bị nhốt ở địa ngục nữa, nếu không phải đợi trong tù rất lâu.

*(Lúc đó, tại hội trường, có người kích động đứng lên hỏi: “Thưa Sư Phụ, không phải Ngài nói năm đời giải thoát hay sao?”)*

Tôi không nói năm đời giải thoát, tôi nói năm đời được siêu thăng. Siêu thăng khác với giải thoát.

Người tu Pháp Môn Quán Âm thì được liễu thoát sinh tử, còn thân nhân bạn hữu không tu, họ chỉ được siêu thăng mà thôi. Thí dụ như làm động vật thì lên làm người, ở địa ngục thì lên làm người. Còn làm người thì được lên trời, họ được vượt lên một đẳng cấp. Điều đó còn tùy thuộc vào chúng ta tu hành được bao nhiêu, thành tâm bao nhiêu, họ mới được lên bấy nhiêu. Có người sẽ được siêu tam giới. Có người sẽ siêu thăng đến cõi Tây Phương chứ không phải không có. Còn phải coi người siêu thăng, xem họ có muốn theo học với tôi hay không.

Như chuyện người chồng của một sư tỷ ở Cơ Long, được siêu thăng đến Tây Phương Tịnh Độ. Vì người chồng của cô ta cũng đang chờ tôi truyền Tâm Ấn, trước khi vãng sinh đã thành tâm ăn

chạy và chờ tôi từ Mỹ trở về truyền Tâm Ấn. Cho nên xem như là tôi đã truyền Tâm Ấn cho rồi, từ Mỹ đã dùng tâm truyền xong rồi, quý vị hiểu không? Cho nên khi người đó qua đời mới được siêu thăng lên cõi Tây Phương Cực Lạc. Chuyện này cả gia đình đó đều chứng kiến, đứa bé sáu tuổi và mẹ của em cũng nhìn thấy rõ ràng, cho nên họ mới biết được.

Nhưng cũng có những người không thể siêu thăng vì nghiệp chướng quá nặng. Họ không quen biết và liên hệ gì nhiều với tôi. Như chuyện kể lúc nãy, rất có thể người con không tin tôi. Ở nhà có tâm phi báng, nhìn thấy là biết ngay. Người này mời người lên đồng đến, có nghĩa là không tin tôi rồi! Nếu người này có lòng tin tôi thì nhất định đã đi thọ Tâm Ấn và cầu vị Sư Phụ giúp cho cha mình. Người con này không cầu tôi, thì tôi cũng không cách nào giúp đỡ, mà đi cầu người đồng bóng giúp đỡ, quý vị có thấy rõ tình trạng khác biệt này không? Cho nên tôi mới không tiện xen vào.

Giả sử người con hồi tâm quy y với tôi, cầu nguyện với tôi thì tôi giải quyết rất nhanh và rất dễ dàng. Đó chỉ là chuyện rất nhỏ. Vì vậy mà hóa thân tôi, chứng minh cho sự tỷ đo thấy, không phải là tôi ngăn cản. (*Mọi người cười.*) Ông ta bị nhốt rất sâu trong địa ngục, người lên đồng không thể vào đó để dẫn hồn về được. Nếu linh hồn còn vất vưởng trên địa cầu, không có quá nhiều tội và nếu người lên đồng thật sự có pháp lực, thì còn có thể mời hồn về được.

Nhưng nếu linh hồn bị nhốt rất sâu trong địa ngục hoặc phải chờ phán xét vì còn có rất nhiều quan hệ với các phạm nhân khác. Còn kiện tới kiện lui, thì không dễ gì muốn dẫn hồn về là được. Chỉ Minh Sư mới có thể đến đó và dẫn đi mà thôi. Minh Sư muốn dẫn ai cũng được, bất cứ lúc nào, nhưng phải có người cầu xin mới được. May là người chết còn có chút quan hệ với sự tỷ đồng tu đó, cho nên còn có thể giúp được, nếu không thì không cách nào.

Cho nên, quý vị thấy thế giới này thật sự rất đau khổ. May là gia đình này nhờ có quan hệ với tôi nên mới biết được thân nhân của họ bị nhốt. Nếu là gia đình khác, như cả triệu người trên thế giới này thì rất đau khổ. Đa số đều xuống địa ngục, đa số đã không làm những chuyện gì tốt. Nên bị nhân quả của kiếp trước, kiếp này, và nhân quả của nhiều kiếp cộng lại, đều lập tức xuống địa ngục. Không ai được thông thả, không có ai đến cứu, không ai nghe tiếng của người chết, không ai biết họ ở nơi nào, hưởng chi là nghe tiếng kêu cứu của họ, hưởng chi là dẫn họ về cho thân nhân nhìn thấy? Đó không phải là chuyện dễ. Nhưng trong số những người ở đó, chỉ có cô đồng tu là thấy ông ta trở về, nghe được ông ta nói những gì, thấy ông ta bị xiềng, thấy tôi dẫn ông ta về. Còn những người khác không nhìn thấy gì hết, người chết có nói chuyện với họ, thì họ cũng không nghe được. Người con cũng không biết là cha mình về.

Cho nên, thế giới này nếu không tu Pháp Môn Quán Âm thì không biết làm sao mà cứu. Chỉ có lực lượng tối cao này, mới có thể cứu được những người đó, nếu không thì không có cách nào hết. Quý vị sẽ tự hỏi vì sao, nếu người con theo tôi tu hành, thì người con sẽ được giải thoát, còn người cha được siêu thăng? Bởi vì đứa con có quan hệ nhân quả với người cha. Nếu như nhân quả còn, thì người cha phải trở lại, đứa con cũng phải trở lại để trả sạch nghiệp chướng. Nhân quả luân hồi của cha con, trả qua, trả lại. Nếu như đứa con đã giải thoát rồi, thì không còn chủ nợ nữa, không còn ai phải trả nợ cho ai. Cho nên cả hai đều có thể rời khỏi vòng luân hồi. Cho nên một người được giải thoát thì cả hai đều được giải thoát. Ví dụ như hai người bị nhốt chung, nếu một người được tôi thả ra, thì người còn lại cũng được tự tại. Ý nói như vậy. Cho nên, chúng ta tu hành thì năm đời được siêu thăng là như vậy. Họ là những người có nhân quả rất sâu với chúng ta. Cho nên chúng ta được giải thoát, thì họ cũng được giải thoát. Vì có nhân quả “*dính*” với nhau, mới biến thành thân quyến. Nếu

một người giải thoát rồi thì cả mạng lưới đều bị rã ra, giống như áo len vậy. Nếu chúng ta lấy một sợi len ra, thì cả chiếc áo biến thành vô dụng, ý là như vậy.

Do đó, một người tu hành chân chính, thì có thể giúp đỡ vô số người. Nếu không tu thì thật sự là không có hiệu. Nhiều người khi nghe tôi giảng như vậy, vẫn còn có tâm hoài nghi sao tôi không lập tức kéo linh hồn của người chết đi liền? Bởi vì người chết đó, không có nhiều quan hệ. Anh, em có lúc khác nhau. Người không tin, còn công kích tôi. Như quý vị đã biết, đôi khi chỉ có một người trong gia đình tu hành, còn gia đình đều công kích tôi, thì tôi làm sao giúp đỡ những người đó. Họ chẳng biết năng lực của tôi, họ không cầu. Nếu Diêm Vương báo cáo họ phỉ báng tôi, thì tôi làm sao cứu họ? Diêm Vương làm sao tha thứ họ, và nói rằng họ đã không cầu tôi giúp đỡ thì tôi cũng không nên xen vào. Cho nên, muốn cứu người cũng không phải dễ, có lúc phải đợi thật lâu mới có thể giải quyết vấn đề này.

Tuy là năm đời siêu thăng, nhưng trong năm đời đó, đối với những người đã chết là dễ lo nhất, vì sao vậy? Vì họ chưa từng thấy tôi, chưa có tâm công kích. Bây giờ họ đang đau khổ ở dưới đó, nếu nghe ai nói có người đến cứu là họ chịu ngay. (*Mọi người cười.*) Họ rất sùng bái người đến cứu họ, bất luận người đó là Pháp Sư Thanh Hải hoặc là ai. Chỉ cần mau mau cứu họ ra là được rồi. Huống chi vị Pháp Sư đó là Sư Phụ của chị mình, thì được lắm, họ chịu liền. Cho nên mới dễ cứu.

Còn những người còn sống trong năm đời, hoặc mới chết, vì họ biết tôi mà lại không tin, hoặc phỉ báng, hoặc có lòng phỉ báng bên trong, có lòng công kích, không tôn trọng, thì không dễ cứu họ. Cho nên trong năm đời, dễ cứu nhất là những người đã chết. Như quý vị thấy Mục Kiên Liên là đệ tử lớn nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng mẹ của ông ta cũng bị đọa xuống địa ngục rất sâu, làm quý đối, Phật cũng không cứu được. Mục Kiên Liên có nhiều thần thông như vậy mà khi Ngài bay đến đó, thấy



mẹ mình bị khổ cũng không thể giúp được chút nào. Cho bà một ly nước cũng không uống được, cho một hạt cơm cũng không ăn được. Bà không thể nhận được, khi đưa đến miệng thì biến thành ...*(Đáp: Lửa)*, rất đau khổ. Mục Kiền Liên phải về khóc với Phật. Lúc đó Phật nói: *“Phải kêu gọi tất cả tăng chúng đến cầu nguyện, mới giúp đỡ được.”*

Có người vì nghiệp chướng quá nặng, ngay cả Phật, có lúc tuy chỉ có một hai người thân nhân của đệ tử, mà cũng không thể giúp được, nếu như tâm phi báng của thân nhân họ quá sâu. Như là phi báng tôi, phi báng Pháp Môn Quán Âm, phi báng quý vị đồng tu. Đó là phi báng Tam Bảo. Cho nên không phải người nào cũng được cứu một cách dễ dàng. Đương nhiên là năm đời được siêu thăng, nhưng không phải tất cả đều được trong một lúc. Ý nói chỉ có một số có thể cứu được liền. Còn một số người phải đợi rất lâu mới được cứu. Đợi cho họ nghĩ lại, tự họ đồng ý cho cứu thì mới cứu được, nhưng phải đợi lâu lắm. Có lúc thân nhân của họ phải đi cầu Phật và tăng đoàn hợp lại mới có thể cứu được, đó là chuyện rất phiền phức! Quý vị hiểu chứ? *(Đáp: Hiểu)*.

Cho nên, lúc thân nhân, bạn hữu của chúng ta còn sống, chúng ta khuyên họ tu hành là tốt nhất. Vì họ có năm đời của họ, còn chúng ta có năm đời của mình. Họ tu hành thì thân nhân bạn bè của họ càng được lợi ích. Chúng ta vốn đã đem đến lợi ích cho họ rồi, nhưng nếu chính họ tu hành thì họ sẽ mang lợi ích cho người khác. Cho nên càng lúc càng nhiều người được lợi ích. Thật vậy, nếu không tu Pháp Môn Quán Âm thì đáng tiếc lắm, sẽ rất khổ, không sao kể được nỗi khổ. Những nỗi khổ đó của chúng ta, không ai biết được. Khi xuống địa ngục tất cả cửa đều đóng lại, không ai có thể vào được. Ngoại trừ những người có nghiệp chướng sâu nặng như nhau, mới bị bỏ vào đó, cùng chịu khổ. Những người khác không thể nào vào được.

Phật Bồ Tát cũng chẳng bao giờ đến đó làm chi, trừ khi có một vài người cầu giúp đỡ. Hơn nữa, những người học với Phật

Bồ Tát vốn đều giải thoát hết rồi. Thân nhân bạn bè của đệ tử đều đi hết rồi, cho nên các Ngài cũng không cần đến nơi đó. Dù Quán Âm Bồ Tát hoặc Địa Tạng Vương Bồ Tát có đến đi nữa, các Ngài cũng chỉ nói với họ vài câu thôi, chứ không thể rửa sạch nghiệp chướng ngay. Vì lúc đó họ đã mê man rồi, lại không có thân nhân ở cõi trần tu hành, không có một chút liên hệ nào, không có một điểm gì để được kéo lên, không có chỗ nương tựa. Không ai nghe được tiếng kêu của họ, vì có những địa ngục rất sâu, rất khổ. Không ai nghe được họ nói gì cả, không ai biết tên họ, không ai lo đến họ.

Như người thường bị nhốt trong tù, đâu có ai đến đó nghe họ than van làm chi, phải không? Có người bị đưa đi nhốt ở cồn đảo thì càng không ai biết đến. Chúng ta không rảnh mà đến đó, phải vậy không? Nghe nói nơi đó rất khổ, nhưng vì tội của họ là phải bị như vậy, đâu có ai quan tâm đến những người đó. Có người bị nhốt ở đó mà chẳng có thân nhân bạn bè, thì vĩnh viễn không ai biết đến. Nếu tù nhân có thân nhân bạn bè ở ngoài thì may ra họ sẽ tìm cách liên lạc, phải không? Và đương nhiên tù nhân đó còn đỡ hơn một chút. Có những người không thân nhân bạn bè, không có quan hệ, không có khả năng thì đương nhiên là không ai lo đến họ.

Ở thế giới này đã đau khổ như vậy, nếu như xuống địa ngục thì càng đau khổ hơn. Nơi đó không ai vào được ngoại trừ đại thánh nhân, đại Bồ Tát, hoặc những người có nghiệp chướng rất nặng nề mới có thể vào đó. Bồ Tát khi có việc mới đến, các Ngài không rảnh để chỉ chăm lo cho một hai người. Các Ngài rất bận chăm sóc cho cả thế giới. Người sống mà còn chưa sao lo được, huống chi là người chết?

Cho nên, chúng ta phải tu hành, nếu không thì rất đáng tiếc và rất tội nghiệp. Khi chúng ta chết rồi, cho dù lúc trước chúng ta làm vua hoặc làm Phạm Thiên trong tam giới, cũng không ai cứu được mạng mình. Không ai ở đó cho chúng ta cái gì. Chúng ta

phải ra đi với hai bàn tay trắng. Lúc đó chúng ta sẽ cảm thấy rất cô đơn và thất bại, không một ai bên cạnh. Do đó, những người không tu hành thật sự rất tội nghiệp. Nếu nghĩ đến hoàn cảnh của họ, chúng ta sẽ phải rơi nước mắt, tội nghiệp không sao tưởng tượng được.

Khi xuống địa ngục là cả ngàn vạn ức năm mới có thể trở lên lại, chứ không phải là chuyện dễ. Khi lên lại cũng không thể lập tức làm người, không nhất định là như vậy. Khi làm người cũng không nhất định là nghe được danh hiệu của vị Minh Sư, không nhất định tìm được Minh Sư để Ngài bảo hộ mình, để nắm tay mình dẫn đi lên, thương mình, chăm sóc mình, chỉ dẫn, an ủi mình. Thật không dễ tìm được. Trải qua trăm ngàn vạn kiếp chúng ta mới gặp được Pháp Môn Quán Âm. Nếu không biết quý trọng, thì dù cho Thượng Đế có xuống cũng không cứu được chúng ta. Thật sự là như vậy. Hôm nay nói những chuyện này cho quý vị hiểu. Lẽ ra là phải nói những chuyện này lúc tôi còn thuyết pháp ở Đài Bắc mới đúng. Rốt cuộc nói tại đây.

Mọi người đều có trách nhiệm hồng phước. Sau này quý vị nên cố gắng giới thiệu cho thân nhân pháp môn này, để sự đau khổ của họ được giảm bớt, để thân nhân bằng hữu đều được lợi ích, đó cũng là phước báu của quý vị. Càng nhiều người được lợi ích thì phước báu của chúng ta càng nhiều. Chúng ta sẽ càng cảm thấy nhẹ nhàng vui vẻ, bởi vì cứu người tức là cứu mình mà. Thế giới chúng ta đang bước dần vào thời đại hoàng kim, những ai không thích hợp sẽ từ từ bị loại. Cho nên, quý vị thấy càng lúc càng có đủ loại chứng bệnh chưa từng nghe qua bao giờ. Thứ bệnh mới này còn chưa kịp chữa, lại xuất hiện bệnh khác. Nếu không bệnh tật thì có chiến tranh, nếu không có chiến tranh thì có thiên tai, có bão. Đó là vì chúng ta không có đạo đức, nghiệp chướng quá nặng, cộng nghiệp quá nhiều, cho nên thay vì giết một vài người, thì biến thành bệnh truyền nhiễm, giết chết hết nơi đó.

Cho nên, đời sống trên thế giới Ta Bà này không an toàn, không phải lúc nào cũng nhờ thuốc men chữa trị được, có lúc thuốc chữa không kịp. Luật nhân quả rất thông minh, không cho chúng ta biết được chúng bệnh cũ. Biết được bệnh này, thì sinh ra bệnh khác. Chúng ta vĩnh viễn theo không kịp. Chúng ta tưởng rằng mình rất văn minh, rốt cuộc không phải. Vua của luật nhân quả văn minh hơn chúng ta. Họ muốn bắt chúng ta đi là họ bắt, mình không cách nào nghĩ ra kịp. Như mới lên cơn sốt là chết ngay, chưa kịp gọi bác sĩ. Bác sĩ cũng đành bó tay, rất có thể bác sĩ cũng bị lây bệnh luôn.

Đồng tu nếu có bệnh thì thiên quán âm cho nhiều và mật niệm Năm Hồng Danh. Cho dù nằm trên giường cũng phải niệm, cũng phải tọa thiền, thì không thành vấn đề. Giả sử chúng ta mắc bệnh nan y, nếu như thời gian đến, nhân quả đã đến, thì chúng ta có thể ra đi. Nhưng khi chúng ta ra đi thì có mang theo bảo hiểm. Còn những người không tu Pháp Môn Quán Âm, nếu chẳng may họ đi trong sát na, thì không sao cứu kịp. Linh hồn họ không có chỗ nương tựa. Sớm muộn gì chúng ta cũng phải chết, nhưng khi chết phải có công ty bảo hiểm Vạn Năng thì mới an toàn nhất. *(Mọi người cười.)*

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm sẽ cảm thấy rất an toàn, thật sự là như vậy. Dù có bệnh gì chúng ta cũng không lo lắng, chúng ta biết là không thành vấn đề. Linh hồn chúng ta cảm thấy rất an ổn. Chúng ta không biết giải thích bằng ngôn ngữ, sao lại có cảm giác rất an ổn đó. Nhưng trí huệ chúng ta biết, linh hồn chúng ta biết. Chúng ta cảm thấy rất an bình. Tuy Mục Kiên Liên là đại đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni và có thần thông quảng đại, nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni vốn đã cảnh cáo ông ta, không được lần nào cũng dùng thần thông. Nhưng vì thói quen, không thể kiềm chế mình, cho nên ông ta vẫn dùng thần thông. Sau cùng ông cũng bị nhân quả của thần thông báo ứng, bị những pháp sư có đại thần thông hợp lại tiêu diệt ông. Ông bị họ đánh bầm đen và

vất trong một ngôi mộ. Người ta hỏi ông, lúc đó sao không dùng thần thông bay đi. Ông trả lời là khi nghiệp chướng đến, thì ngay cả bản thân mình cũng quên luôn, huống chi là thần thông.

Cho nên, thần thông không thể cứu mình, chỉ có Phật lực mới cứu được thôi. Khi Mục Kiền Liên sắp chết, người ta đến báo với Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật trả lời là không sao. Cho dù ông ta có chết, nhưng ông đã được những gì cần phải có, cho nên không thành vấn đề. Vì vậy định nghiệp không thể tránh và nhân quả cũng không thể tránh được. Nhưng chúng ta có bảo hiểm, cho nên không sao. Ví dụ, khi lái xe chúng ta biết rằng đôi lúc có thể bị tai nạn, hoặc xe bị hư, có thể tốn cả triệu hoặc mấy trăm ngàn trong phút chốc, hoặc chúng ta có thể bị thương, v.v... Nhưng vì có bảo hiểm nên chúng ta vẫn dám lái xe. Nếu không may bị tai nạn thì hãng bảo hiểm sẽ bồi thường, có lúc còn đền nhiều hơn, có phải vậy không? (*Đáp: Có*). Công ty bảo hiểm Vạn Năng của Quán Âm còn lợi ích hơn, còn lợi hại hơn như vậy nữa. Cho nên, dù “xe” này bị hư hoại, chúng ta cũng không sợ, sau này sẽ được đền bù tất cả. Chúng ta sẽ có thân thể khác và thêm công cụ tốt hơn. Sẽ có y phục đẹp hơn cho chúng ta mặc, có chỗ tốt hơn cho chúng ta ở, có thế giới tốt hơn cho chúng ta an hưởng. Không phải mất thế giới này, thì tất cả đều mất hết. Chúng ta sẽ có thế giới tốt hơn nữa. Vì thế, chúng ta mới cảm thấy rất sung sướng, rất an toàn. Linh hồn bên trong chúng ta biết được điều đó, nó nhất định biết được.

Vì vậy mà nhiều người trước khi thọ Tâm Ấn có cảm giác như muốn bùng nổ vậy. Bản thân không được thọ pháp thì thôi, chứ sao lại phải nôn nóng, kích động đến thế? Có nhiều người như đợi không nổi, còn có người thì lại sợ truyền Tâm Ấn! Điều là những tình trạng kỳ lạ. Sao lại sợ? Đâu có gì đâu, nếu như không tin, thì Tâm Ấn chỉ là một hình thức mà thôi. Tôi cũng đâu có hula-húp gì, cũng không có trời quý vị lại, vậy mà sợ quá chừng! Đó là ai sợ? Đó là ma sợ. Lúc chưa thọ Tâm Ấn, ma đã biết rồi.

Nó biết truyền Tâm Ấn rất lợi hại nên mới sợ. Vì thế đôi khi có người thọ pháp về, thì cả tỉnh hoặc cả nhà đều náo động. Hoặc là chồng đã cầm gậy chờ sẵn. (*Mọi người cười.*) Hoặc là vợ phải chạy trốn vì nhân quả “đánh đấm” chờ sẵn, là những chuyện trước kia chưa từng có, thí dụ như vậy.

Có đồng tu kể, chưa từng bị chồng đánh, xưa kia đi chùa nào chồng cũng đi theo. Chỉ có hôm đi thọ pháp về thì bị đánh gần gãy cánh tay. Người chồng đó hiện giờ cũng thọ pháp rồi. (*Mọi người cười.*) Một là chỗ đó, có hiểu ý tôi không? Không đánh, không quen biết nhau. Trước kia chưa từng bị đánh, sao thọ Tâm Ấn về nhà, lại bị đánh dữ dội như vậy? Trước kia vợ hay chồng quý vị, đi chùa lễ bái không ai nói gì hết. Nhưng bây giờ đi thọ pháp về thì làm ồn lên? Nhất định là có vấn đề gì. Như là có lực lượng vô hình làm cho quý vị cảm thấy khó chịu hoặc bị dao động, mới làm như vậy. Quý vị đã có kinh nghiệm đó rồi.

Có nhiều vị pháp sư cũng giảng nhiều thứ. Có người cũng giảng giống như tôi. Có người cũng nói là đốt tượng Phật gỗ, có người nhỏ nước bọt trên tượng Phật, có người thì nói lạy Phật làm chi, v.v... mà không ai phi báng họ, không ai đốt sách của họ. Tôi cũng nói giống như vậy, nhưng người ta chỉ nhắm vào tôi. (*Cười.*) Bởi vì sách của họ khác với sách của tôi, lời nói của họ không như lời nói của tôi, ai nấy đều cảm nhận được lực lượng này. Có nhiều pháp sư bảo đệ tử họ âm thầm đi nghe tôi giảng nhưng dặn không được nhìn mắt tôi, không được đụng vào sách của tôi (*mọi người cười*), âm thầm thâu về cho họ nghe. Thầy trò của họ đều lên nghe mà thôi. Không dám nhìn mắt, cũng không dám đụng vào sách. Tất cả những gì của tôi đều không đụng đến. Họ làm rõ ràng như vậy, thật là dễ thương! Nhưng dám đi xé hình của tôi, lúc xé thì nhìn vào mắt. (*Mọi người cười.*)

Nhìn mắt một lần hoặc đụng đến sách, đụng đến hình, đều bị nhiễm, còn lợi hại hơn là bệnh truyền nhiễm. Bệnh truyền nhiễm là bị muỗi chích mới bị. Còn lực lượng Quán Âm không cần phải

chích vào, chỉ cần nghe đến tên là đã được truyền sang rồi, chỉ sớm hoặc muộn mà thôi. Họ không dám đọc sách của tôi, bởi vì nếu đọc là tâm họ sẽ bị lung lay. Cho nên quý vị thấy, họ toàn hỏi những câu hỏi vớ vẩn. Nếu họ có đọc sách của tôi, thì đã có những giải đáp trong đó rồi. Có nghĩa là họ không dám đọc sách, cũng không dám đụng đến sách. Có những vị pháp sư rất nổi tiếng, bảo đệ tử đến nghe thuyết pháp, nhưng không được nhìn mắt của tôi, không được đụng vào sách, cũng không được mua sách về đọc. Có người đốt sách của tôi, nhưng sau này thì đến thọ pháp. Ban đầu thì mù quáng mà đốt sách, rốt cuộc vì hiếu kỳ cho nên lật sách ra đọc, vì thế mà thay đổi và đến thọ pháp. Nhưng họ bị chướng ngại rất nhiều. Họ hỏi tôi: “*Thưa Sư Phụ, trước kia con đốt sách của Ngài, bây giờ tu hành gặp rất nhiều chướng ngại, phải làm sao đây?*” (Mọi người cười.) Cho nên rất là phiền phức. Bảo họ đừng làm, mà họ cứ làm. Nếu không thích thì thôi, không cần phải ồn ào!









## 2

### *Lực Lượng Minh Sư Là Vô Tận*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Nam, Formosa**

*Ngày 3 tháng 11 năm 1988*

Lúc Địa Tạng Vương Bồ Tát chưa thành Phật, còn là một tín nữ của Bà La Môn giáo, thì mẹ Ngài đã qua đời. Có một ngày, Ngài lễ bái một vị Phật quá khứ, vị đó rất có thể là Sư Phụ của Ngài đã vãng sanh hay là Sư Phụ của cha Ngài. Ngài lạy hình vị Phật đó và nói rằng: *“Nếu vị Phật này còn tại thế, tôi sẽ đến hỏi và nhất định sẽ biết mẹ tôi ở đâu.”* Ngài là một người con rất hiếu thảo, cho nên sau khi mẹ mất, ngày nào Ngài cũng rất buồn khổ, không biết mẹ mình hiện giờ ở đâu. Lòng hiếu thảo của Ngài có lẽ đã làm cảm động vị Phật quá khứ đó. Rất có thể vị Phật này mới vãng sinh chưa bao lâu, nên từ trường vẫn còn tại thế. Hóa thân của vị Phật hiện về nói: *“Con hãy về nhà ngôi thiền, niệm danh của ta, một thời gian thì sẽ biết được mẹ của con ở đâu.”* Quả thật như vậy, sau đó linh hồn của Ngài đi xuống địa ngục.

Khi đến bờ sông, Ngài gặp một con Quỷ Lớn và hỏi: “Nơi này là đâu, có thể vào bên trong không?” Quỷ Lớn nói: “Đây là địa ngục lớn, không ai có thể vào được, ngoại trừ đại Bồ Tát, hoặc người có nghiệp chướng rất nặng. Nếu không, thì không ai có thể vào được.” Thật sự là vậy, không phải nơi nào ai cũng có thể vào được.

Sư tổ của tôi lúc còn tại thế, có một ngày người thị giả hỏi Ngài: “Ngài có thể dẫn con xuống địa ngục dạo chơi không?” Sư Tổ hỏi: “Con muốn xuống đó làm gì? Nơi đó cách chúng ta quá xa và chúng ta không thuộc về nơi đó.” Người thị giả đáp: “Muốn xem cho biết!” Vì người này rất có công với Ngài, được cung chiều, nên nài nỉ xin. Sau cùng Ngài nhận lời: “Được rồi ta dẫn đi xem, nhưng phải niệm Năm Hồng Danh khi đến đó, không thể quên trong sát na nào, nếu không sẽ bị lửa ở địa ngục đốt chết.” Người thị giả đáp: “Con không quên đâu, con ngủ mơ cũng không dám quên, hướng chỉ là lúc xuống đó.” Sư Tổ nói: “Nhưng con phải cẩn thận vì có những tầng địa ngục, dù có niệm Năm Hồng Danh cũng vô hiệu. Nơi đó nghiệp chướng quá sâu dày, lửa quá lớn, quá mạnh, con niệm Năm Hồng Danh cũng vô dụng. Nếu con đến nơi đó, niệm năm Hồng Danh mà cảm thấy vô hiệu, vẫn bị lửa đốt nóng, con phải lập tức gọi Ta, Ta sẽ dẫn về. Nếu không là không thể nào trở về được.” Người thị giả đáp: “Con nhớ, con nhớ rồi!”

Sau đó người thị giả đi xuống địa ngục, dạo coi nơi này đến nơi nọ. Đi dạo rất nhiều địa ngục. Hồn ma dẫn người thị giả đó đi khắp nơi tham quan. Điều này có thể được, chứ không phải không được. Đi đến đâu người thị giả cũng đều niệm năm Hồng Danh nên không sao hết, không có chuyện gì. Người thị giả thấy những phạm nhân nơi đó, bị lửa đốt rất đau đớn, rất bi ai, tiếng gào thét rất to. Nhưng người thị giả không cảm thấy đau đớn gì, vẫn thấy mát, nên mới hỏi hồn ma: “Sao hai chúng ta không cảm thấy gì hết, còn những người kia lại đau đớn đến vậy?” Hồn ma

trả lời: “*Vì chúng ta không phải là phạm nhân và ông còn có lực lượng của Minh Sư bảo hộ, cho nên mới không sao hết. Nếu ông không có lực lượng bảo hộ của Minh Sư, thì xuống đây sẽ không thể trở về được mà sẽ lập tức bị thiêu đốt và sẽ đau đớn như những người đó vậy.*”

Người thị giả thấy tình cảnh đó, rất đau lòng mới cầu Sư Phụ mình giúp đỡ những người nơi đó. Khi người thị giả này xuống đến tầng địa ngục cuối cùng, thấy lửa nơi đó quá lớn và cảm thấy đau đớn. Niệm Năm Hồng Danh vẫn vô hiệu. Lúc đó người thị giả mới nhớ lời Sư Phụ mình dặn và gọi tên Ngài. Sư Tổ lập tức xuống đó, kéo người thị giả này về và nói rằng: “*Ta đã nói rồi, nơi đó rất nguy hiểm, đừng đi đến đó.*” Hôm đó, vì một người này, khi Sư Tổ xuống, những tầng địa ngục tất cả đều trống không. Tất cả phạm nhân từ địa ngục nhỏ, đến địa ngục lớn, cho đến địa ngục A Tỳ, tất cả đều được siêu thoát và tất cả địa ngục đều trống rỗng.

Trong lịch sử Pháp Môn Quán Âm của chúng ta, có ghi chép chuyện này, chỉ mới xảy ra cách đây hơn một trăm năm thôi. Cho nên, chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm đi đến đâu cũng không sợ. Có những nơi người khác không thể đến, mà mình lại đến được và tinh thần không bị ảnh hưởng gì. Nhưng đó chỉ là chuyện nhỏ mà thôi, có lúc Minh Sư chỉ vì đệ tử mà phải đi qua rừng đao biển lửa, hoặc làm những chuyện rất khó khăn. Đến khi trở về thân thể cũng bị thương, chỉ vì mắt phàm không nhìn thấy mà thôi, nhưng cũng có người thấy được.

Chúng ta nghĩ rằng Minh Sư truyền Tâm Ấn cho mình, Ngài sẽ không sao hết. Chúng ta thấy Ngài dường như rất thông thả, chỉ ngồi đó dạy chúng ta niệm Năm Hồng Danh, nhắm mắt lại ngồi thiền, như không có chuyện gì. Nhưng khi truyền Tâm Ấn xong, có lúc toàn thân vị Minh Sư bị thương, vì các chủ nợ đến đánh Ngài. Họ đánh cho đến khi lòng oán thù và tức giận của họ tiêu tan, rồi sau đó họ mới vui vẻ ra đi, để người đệ tử được an

toàn. Sự thật là như vậy. Những chuyện này chúng ta không thể dùng mắt phàm mà thấy được. Nhưng cũng không sao, vì các vị Minh Sư đều chịu đựng được hết. Giống như trẻ con mang vật gì cũng cảm thấy nặng, còn người lớn chúng ta có thể mang nhiều nhưng không sao, tuy nặng nhưng vẫn có thể chịu được. Sau đó Ngài đến ngâm mình vào biển cam lồ, bơi lội trong dòng âm lưu, và sẽ rửa sạch tất cả.

Chúng ta sống trên thế giới này thật sự không có ai để nương tựa, chỉ có Pháp Môn Quán Âm mà thôi. Chúng ta chỉ có thể nương vào lực lượng Minh Sư, những người khác không thể cứu chúng ta. Không ai là bạn của chúng ta cả, không một ai thật sự là ân nhân của chúng ta. Vì khi chúng ta chết, không ai có thể cứu chúng ta, chỉ có Minh Sư ở bên cạnh mà thôi. Người khác không sao giúp được, dù là cha mẹ, thân nhân, bạn bè đều không có lực lượng nào hết. Họ chỉ ở đó khóc lóc thôi, hoặc các vị cao tăng đại đức nổi danh cũng chỉ có thể đứng một bên khóc giùm, họ cũng không có lực lượng để cứu linh hồn chúng ta.

Đôi khi nhờ chúng ta tu hành mà thân nhân bạn bè được lợi ích. Càng có nhiều người tu hành, thế giới này càng tốt đẹp, đau khổ của chúng sinh càng giảm bớt đi. Tôi nhắc lại một lần nữa là chúng ta đừng nên do dự, hãy cố gắng giới thiệu lợi ích này cho người khác cùng hưởng. Như vậy mới gọi là Bồ Tát Đạo, chứ không phải bố thí tiền bạc hoặc tài sản là có lòng từ bi. Chúng ta nên bố thí công đức vô lượng này để mọi người đều biết.

Như chuyện người anh đã vãng sinh của một nữ đồng tu ở Đài Bắc bị nhốt ở địa ngục, ông ta về khuyên con ông nên tu với tôi, như thế mới có thể giúp đỡ ông ta. Vì dù có cô em gái tu, nhưng lúc còn sống ông ta không quen biết tôi, không tu với tôi, đợi thời gian qua rồi thì quá muộn. Có thể vì nghiệp chướng quá nặng, nếu muốn cứu cũng rất phiền phức, có lúc cũng phải trải qua một thời gian rất lâu. Cho nên, tốt nhất là chúng ta tự mình tu hoặc là khuyên người khác tu. Thật vậy, tự mình tu mới có ích

lợi. Còn năm đời chỉ được siêu thăng chứ không được giải thoát. Siêu thăng, siêu qua đau khổ của sinh mệnh mà thôi, không phải giải thoát. Giải thoát là vĩnh viễn không trở lại, không làm người nữa. Chúng ta phải tự tu hành mới đạt được, không ai có thể tu giùm mình để sau đó mình có thể được giải thoát, không có chuyện đó.

Mẹ của Phật Thích Ca Mâu Ni sinh ra Ngài, như vậy là có công đức rất lớn, thế mà bà chỉ được lên tầng trời Đao Lợi mà thôi. Sau này, ngày nào Đức Phật cũng phải đến tầng trời đó thuyết pháp cho mẹ Ngài nghe, vì sợ bà sẽ bị rơi xuống nơi thấp hơn. Vì tầng trời Đao Lợi cũng chưa phải là đất Phật cứu cánh, chỉ là thiên đàng mà thôi. Cũng có vài đồng tu từ tầng trời Đao Lợi xuống đây làm đệ tử tôi, có người còn nhớ được một chút, có người lúc nhỏ còn nhớ nhưng bây giờ thì không. Tầng trời Đao Lợi không phải là nơi xấu, nhưng cũng không phải là chốn vĩnh hằng. Cho nên, tuy làm mẹ của Phật, sinh ra Phật có công đức lớn như vậy, mọi người đều biết rồi, làm mẹ của Phật rất là tuyệt vời, dường như công việc đó, có một không hai trên thế gian này, vậy mà còn chưa có thể giải thoát. Phật Thích Mâu Ni thành Phật, nhưng mẹ Ngài cũng không thể giải thoát.

Cho nên, giải thoát và siêu thăng khác nhau rất nhiều! Vì vậy quý vị đừng hỏi tôi, sao năm đời không được giải thoát? Họ không được giải thoát mà chỉ siêu thăng thôi. Còn phải xem quý vị tu hành đến đâu, tin tôi được bao nhiêu, nghiệp chướng của họ sâu nặng đến mức nào, lớn như thế nào. Do đó, chúng ta vẫn phải nương vào sự tu hành của chính mình, có phải vậy không? Nếu không, chỉ cần một người tu hành, là mọi người đều được giải thoát rồi. Thật vậy, bởi vì không có một người nào trên thế giới Ta Bà này, mà thật sự không có liên quan đến chúng ta. Tất cả đều có quan hệ với nhau. Đời đời kiếp kiếp họ đều là thân nhân bạn hữu của chúng ta, hoặc ít nhất làm thân nhân bạn hữu một lần. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói như vậy, tất cả chúng

sinh đều có quan hệ với mình, vì vậy mình tu, thì họ cũng được ích lợi một chút, nhưng họ không được giải thoát. Bồ thí đương nhiên cũng không được giải thoát. Mọi người đều biết rồi, nhưng khi nghe tôi nói như vậy, họ lại không vui. Có những người thích bồ thí để được đăng tên, họ không thích tôi nói điều này, nên nói tôi là ngoại đạo.

Làm sao là ngoại đạo được? Quý vị đọc tiền kiếp của Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ biết. Trong những kiếp trước, lúc nào Ngài cũng bồ thí rất nhiều. Có lúc bồ thí quốc gia, có lúc bồ thí vợ mình, thịt mình, sinh mệnh của mình. Nhưng lúc còn bồ thí thì Ngài chưa thành Phật, không thể thành Phật. Mỗi lần bồ thí Ngài chỉ được lên thiên đàng, được quả vị nhỏ, hoặc được phước báu và trở lại làm người nổi tiếng, giàu sang mà thôi. Cho nên đời đời kiếp kiếp Ngài đã luân hồi vì bồ thí. Đọc truyện tiền thân của Ngài, lúc làm động vật Ngài cũng bồ thí, lúc làm người Ngài cũng bồ thí, khi làm người thông minh cũng bồ thí. Mỗi lần bồ thí chỉ được thêm một đời sống thoải mái khác mà thôi. Cho nên, nếu ai dạy người ta bồ thí cũng là cách tu hành, cũng có thể thành Phật, đó thật là chuyện rất tức cười. Phật Thích Ca Mâu Ni kể chuyện tiền kiếp của Ngài, cho người ta biết rằng bồ thí không phải là cứu cánh. Bởi vì Ngài bồ thí nhiều nhất, đọc truyện của Ngài là biết ngay.

Sau khi bồ thí rồi, Ngài trở thành quốc vương, hoàng tử, được hưởng thụ đời sống giàu sang mà thôi, chứ không thành Phật. Cuối cùng Ngài không bồ thí gì cả. Ngài hoàn toàn không bồ thí, luôn cả chuyện quốc gia Ngài cũng không lo, lúc đó Ngài mới thành Phật. Cho nên tôi thường nói "*bồ thí không thể thành Phật*", đó là lời nói chân thật. Không phải là tôi khuyên quý vị không bồ thí. Ý tôi nói là nếu chỉ bồ thí không thôi vẫn chưa đủ. Bồ thí không thể thành Phật, chứ không phải bồ thí là không tốt. Tôi cũng khuyên quý vị bồ thí, chứ không dạy quý vị lấy hết tiền ra, gói lại, đem khoá lại, để riêng cho mình. Tôi nói phải chia sẻ.

Thế giới này bị khó khăn và điên đảo, có rất nhiều vấn đề, đều bởi vì chúng ta không chia sẻ đủ. Chúng ta gọi là “*chia sẻ*” chứ không gọi là “*bố thí*” vì chúng ta đến thế giới này với hai bàn tay trắng và khi ra đi, cũng với hai bàn tay trắng. Chúng ta không có gì, để có thể bố thí cho người khác. Chúng ta thiếu nợ cả thế giới, bao gồm cả động vật và cỏ cây. Chúng ta thiếu nợ từ quốc vương cho đến viên đá, vì nếu không có họ, chúng ta sẽ không thể tồn tại. Cho nên, chúng ta không nói “*bố thí*” mà phải nói là “*báo ân*”. Tôi đã nói như vậy từ lâu rồi. Thật là như vậy đó.

Phật Thích Ca Mâu Ni vĩ đại như vậy mà mẹ của Ngài cũng không được giải thoát. Cho nên, chúng ta đừng mơ tưởng là mọi pháp sư nào đó đến tụng kinh, đánh chuông gõ mõ thật lớn tiếng, rồi cho rằng được liễu thoát sinh tử, được siêu độ. Không dễ như vậy đâu, phải không? Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, mẹ của Ngài Mục Kiền Liên bị đọa xuống địa ngục, biến thành quỷ đói. Mục Kiền Liên là đệ tử lớn của Phật Thích Ca Mâu Ni mà cũng không thể cứu được mẹ, phải về khóc với Phật. Phật phải triệu tất cả tăng chúng cùng hợp lại mới có thể siêu độ bà ta, bởi vì người này nghiệp sâu nặng, và sau đó chỉ có thể được lên trời mà thôi, chứ không được giải thoát. Huống chi là pháp sư phạm phu không có một chút lực lượng nào hết, ngày ngày chỉ nhận cúng dường của người khác, chỉ đánh chuông gõ mõ như vậy, thì làm sao có thể siêu độ được ai? Có phải chuyện đùa không? Thật là ngây thơ quá! Nhưng mà “*trung ngôn nghịch nhĩ*”, ai cũng thích được khen, được ủng hộ và đồng ý với họ. Không ai thích nghe những lời nghịch tai, cho nên thế giới này mới vô minh như vậy.

Những người tu Pháp Môn Quán Âm phải dũng cảm, phải tu ngược dòng. Chúng ta không thể đi xuôi xuống như người ta. Không thể bơi theo dòng, mà phải bơi ngược lên. Chúng ta hãy làm những điều mà người khác không thể làm được. Phải nhẫn những gì người khác không thể nhẫn được, chấp nhận những lời

mà người khác không thể chấp nhận. Được như vậy, chúng ta mới thật sự là đại trượng phu. Nếu không thì con nít cũng biết tu hành, mọi người cứ khen nó là được rồi. Nó muốn làm gì thì để nó làm, nó làm sai hay làm đúng, cũng khen là tốt. Lúc nào cũng khen thôi thì mọi người sẽ thích. Nhưng chúng ta sẽ xuống địa ngục, không thể đi lên, không thể sửa đổi mình, không thể tự thức tỉnh. Chúng ta sẽ ngủ trong mơ màng, ngủ luôn cả một đời người. Đời đời kiếp kiếp mình đã ngủ rồi mà bây giờ còn ngủ thêm cả một trăm năm. Sau đó xuống địa ngục lại tiếp tục ngủ nữa! Chôn dưới đất rồi vẫn còn tiếp tục ngủ.

Ngày xưa ở Âu Lạc có một vị quan lớn, ban đêm không thích ngủ, mà thích thấp đuốc đi chơi. Có người hỏi vì sao ban đêm mà còn thấp đuốc đi chơi. Vị quan trả lời, tôi không muốn ngủ. Người ta mới hỏi vì sao không ngủ. Vị quan trả lời, vì sau này tôi còn có thể ngủ. Khi già rồi, chết đi sẽ có rất nhiều thời gian để ngủ. Ông ta nghĩ như vậy. Nếu như ông ta nỗ lực tu hành thì tốt biết bao. Cho nên đa số những người trên thế giới này, họ rất siêng năng. Họ không lười biếng. Cả ngày nỗ lực làm việc cả mười mấy tiếng mà không than van. Tôi thật phục họ! Làm việc mười mấy tiếng đồng hồ không được bao nhiêu tiền, nhưng rất vui vẻ, thỏa mãn với cuộc sống. Không phải là họ lười, nhưng họ bỏ công sức không đúng hướng. Thí dụ chúng ta đem một nửa thời gian, dành cho phương diện tu hành, có phải tốt hơn không? Tốt cho bản thân, tốt cho thân quyến, bạn hữu, tốt cho năm đời, tốt cho quốc gia, thế giới. Chúng ta hy vọng mọi người đều làm như vậy, nhưng không phải là dễ.

Người tu Pháp Môn Quán Âm ít nhất tự mình tu là được rồi. Người khác không tu, chúng ta không thể đợi. Chúng ta phải nương vào đoàn thể của mình cùng nhau tu hành. Quý vị có tu hành tốt không? (*Mọi người cười.*) Mỗi ngày có tọa thiền hai tiếng rưỡi không? (*Đáp: Có.*) Nếu tọa thiền không đủ thì đừng đến gặp tôi. Nếu không tu hành thì quý vị làm gì đây? Nếu cả



đời không tu hành, thì chúng ta làm gì? Chẳng lẽ từ sáng đến tối chỉ lo kiếm tiền thôi à? Tiền quan trọng như vậy hay sao? Hoặc là chạy tới chạy lui, nói chuyện phiếm với người ta. Đợi khi già răng rụng hết, rồi chết mất, chỉ có vậy thôi sao. Làm người như vậy, sống qua một đời, thật là chán! Quý vị có câu hỏi gì không?

## VẤN ĐÁP

**Vấn:** *Thưa Sư Phụ lúc con tọa thiền vào ban đêm mơ màng, lúc Quán Âm dường như con ngủ.*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Đó là nghiệp chướng. Tu hành nhiều sau này mới tốt. Lúc tu cần phải dùng tâm mà tu, đừng ngồi đó nhìn đồng hồ. Như là dùng đồng hồ reo, bây giờ là tám giờ, căn cho đến mười giờ. Rồi ngồi đó đợi cho đến khi đồng hồ reo. (Mọi người cười.) Chúng ta phải có lòng khao khát mới có kết quả tốt. Bằng không, những người tàn tật không thể đi đứng, cứ ngồi hoài như vậy, đã sớm thành Phật rồi. Có người ngồi đợi cho hết giờ thiền, coi như làm bài xong, đứng dậy lạy hình Sư Phụ một cái, rồi chạy đi nói chuyện phiếm. Cũng coi như là ngồi hai tiếng rồi, tu hành không phải như vậy đâu. Hãy hiểu rõ chúng ta tu hành phải có tâm khát khao muốn được giải thoát sinh tử. Giả sử ngày hôm đó chúng ta cảm thấy chán, không có lòng khao khát, thì nên tìm cách làm cho lòng khao khát được phát triển. Tìm đồng tu nói chuyện về Sư Phụ hoặc đọc sách Sư Phụ, hoặc đọc kinh điển nào đó, để có thể khơi dậy lòng khao khát được giải thoát. Hoặc nghe đồng tu hát những bài ca tâm linh rất cảm động, như là bài “*Sư Phụ Dẫn Tôi Đến Bỉ Ngạn*”. Như vậy chúng ta sẽ rơi lệ và thật sự cảm nhận được mình muốn đến bờ bỉ ngạn. Hoặc đọc Phẩm Phổ Môn, hay đọc bất cứ bộ kinh điển nào, có thể khơi dậy lòng khao khát được giải thoát sinh tử luân hồi. Như vậy mới đúng. Nếu không, đọc sách sẽ vô dụng.

Ngày xưa, lúc đầu vì sao tụng kinh sáng, kinh chiều? Bởi vì người xưa, họ muốn ca hát, muốn nói lên tấm lòng khao khát của họ như thế nào. Họ cùng nhau hát để tâm khát vọng của họ được khởi dậy, sau đó tọa thiền mới hữu ích. Nhưng đó là lòng khao khát của người xưa, không phải của chúng ta. Cho nên chúng ta phải nói ra tấm lòng của mình mới tốt. Kinh sáng, kinh chiều, không thể lập lại lời cầu nguyện trong tâm của người khác. Cho nên hiện nay mọi người mỗi ngày đều cứ tụng, tụng, tụng ... mà chẳng có một chút tình cảm nào trong đó. Có lúc họ còn tụng sai bởi vì không chú ý. Hoặc là tụng quá lâu quen rồi, tụng giống như băng thâu âm vậy. Họ tụng thật nhanh vì không kịp giờ, không có lòng thành. Rất có thể hôm đó, lúc đó, họ không muốn cầu nguyện với Phật. Rất có thể lúc khác họ sẽ có lòng thành hơn. Mới thức dậy, còn thấy mệt, lại phải tụng kinh cho thật lớn tiếng, làm cho cổ họng khó chịu. Mỗi ngày tụng hoài một bài đã trở thành thói quen, cho nên họ không còn cảm giác gì nữa. Mỗi ngày chúng ta cầu những chuyện khác nhau, bởi vì tâm trạng của mình mỗi ngày mỗi khác. Chúng ta có sự khát vọng khác nhau, gặp những khó khăn khác nhau và có những hy vọng khác nhau, phải vậy không? Vì thế mà không thể ngày nào cũng đều tụng một thứ như nhau.

Tôi đã nói qua, như là bài kệ: *“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thực nghĩa.”* (Pháp vô thượng vi diệu thâm sâu, trăm ngàn vạn kiếp rất khó gặp, nay tôi được nghe và thọ trì, cầu xin được hiểu nghĩa chân thật của Như Lai). Đó là khát vọng của Võ Tắc Thiên hoàng đế, lúc bà ta khát vọng viết ra như vậy, sao chúng ta mỗi ngày cứ tụng bài kệ đó? Ngày nay chúng ta muốn cầu có cơm ăn, cầu cho con hết bệnh, cầu cho tánh tình của chồng được tốt hơn, thì cần chi phải niệm *“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp”*? Cho nên mới không nảy sinh lòng thành, không cảm động được ai.

Có lúc quý vị đến chùa nghe tụng bài kệ, quý vị không thấy cảm động, phải không? Hoặc quý vị thấy những người tụng, họ không có gì xúc động, nét mặt họ cứng cõi. (*Mọi người cười.*) Người kể bên mà tụng không đúng, thì họ nói sao tụng như vậy. (*Cười.*) Khi họ đi quanh tượng Phật, có người đi nhanh, có người đi chậm. Người đi nhanh thúc người đi chậm, đi nhanh lên! Bản thân không có lòng thành.

Hôm trước, có một cô ký giả đến phỏng vấn tôi, hỏi nhiều câu rất hay. Cô cho biết cô có thỉnh một tượng Phật về nhà và có nhiều người đến để cô vấn cách đặt tượng. Có người phê bình đặt tượng không đúng hướng, có người bảo để cao lên một chút, có người lại nói là đặt thấp xuống một chút. Có người bảo nên sơn màu vàng kim, người khác khuyên nên trang sức màu đỏ. Có người nói nên sơn màu nhạt, người khác nữa lại thích màu đậm, khiến cả nhà cô bị phân vân. Hai vợ chồng cãi nhau vì bức tượng, vì quá nhiều người đến cố vấn ý kiến cần phải làm gì, mỗi sáng sớm phải làm sao... Cô cho biết cô vốn rất thích tự nhiên, lúc nào muốn nói chuyện với Phật thì đến nói, không nhất thiết phải có một thời gian cố định. Cũng không nhất định mỗi ngày tụng cùng một lời cầu nguyện giống nhau. Đối với cô ta không có ý nghĩa gì hết, và không được tự nhiên. Tôi bảo rằng cô ta nghĩ như vậy là đúng, lúc nào thích làm thì làm, là hay nhất.

Đa số mọi người cũng bị giống như cô ta. Tức là những người khai ngộ bị những người vô minh lấn át, bị đồng hóa, bị nhiễm cách suy nghĩ của những người khác. Chẳng hạn như cô ký giả đó, cô vốn rất thông minh, cô ta cho rằng giữ tự nhiên là hay nhất, lúc nào muốn dạy nói chuyện với Phật cũng được, không cần phải mặc áo lam và theo những nghi thức phức tạp mới có thể nói chuyện với Phật. Cô nói, khi nào có ý muốn nói, hoặc khi gặp khẩn cấp, muốn lập tức nói với Phật. Nhưng người khác bảo rằng không thể làm như vậy được. Họ khuyên trước khi cầu nguyện phải đánh lễ bao lâu, phải niệm thêm thật nhiều những

lời gì... sau đó mới nói chuyện của mình, như vậy mới lễ phép. Người ta cũng bảo cô tượng Phật phải thoa vàng. Cô cho biết cô vốn thích nghệ thuật và chỉ thích tượng được tự nhiên thôi. Toàn thân tượng Phật chỉ làm bằng gỗ trầm là được rồi. Cô không thích sơn vàng, không thích tượng Phật mặc áo nhiều lớp óng ánh. Mặc lên nhiều lớp rất dày, nhìn giống như là người tham tiền vậy.

Cho nên cô ta nói, cô chịu hết nổi những hình thức lay Phật. Lay Phật sao quá phức tạp. Cô hỏi tôi, nơi tôi ở có tượng Phật không? Làm sao lay Phật? Tôi trả lời rằng chúng tôi không lay Phật, nếu có lay cũng không ai biết. Tượng Phật của chúng tôi không cần người ngoài nhìn thấy, cho nên người ngoài không thể cố vấn chúng tôi phải trưng bày như thế nào. Chúng tôi nhìn Phật thật. Ngài muốn hiện ra như thế nào, thì ra như thế đó. Không ai có thể cố vấn Ngài nên hướng về phương nào.

Cô ký giả nói: “*Hình như là như vậy mới đúng.*” Cô rất thích làm như vậy. Tôi bảo cô nếu thích thì về nhà làm theo ý của mình, muốn lay Phật lúc nào thì lay, muốn nói chuyện với Phật lúc nào thì nói, muốn điều gì thì nói điều đó. Đừng nên tụng lời của người khác, đừng lặp lại lời cầu nguyện và ước vọng của người khác. Nghe xong, cô ta rất vui mừng. Cô cho biết từ trước đến giờ chưa từng nghe ai nói như vậy. (Cười.)

Chúng ta có thể thấy, biết bao nhiêu người bị nhiễm đen vì chúng sinh vô minh. Cô ký giả cho biết nếu cô không nói chuyện với tôi, thì gia đình cô ta vẫn còn buồn rầu, không biết nên nghe lời ai. Tượng Phật cũng không biết phải hướng về phía tây, phía đông hay phía bắc. Mặt tượng Phật phải thoa vàng hay thoa đỏ, hoặc phải mặc y phục như thế nào. Nhiều người đến nói quá, khiến chồng cô cũng muốn phát điên luôn, cô ta nói như vậy. Nhiều người bị nhiễm như thế. Chúng ta vốn đã nghĩ đúng, rốt cuộc bị nhiều người vô minh đến quấy nhiễu tư tưởng chúng ta, đánh đổ tư tưởng đúng của mình. Cho nên có lúc chúng ta cần phải thật sự suy nghĩ cho rõ ràng.

Giả sử quý vị đến học với tôi, quý vị mới biết: À, thì ra trước kia mình cũng nghĩ đúng! Trước kia quý vị đã nghĩ giống như tôi nói vậy, bây giờ quý vị mới vui mừng gặp được tôi. Ví dụ như quý vị vô minh một chút hoặc tin những người lên đồng bóng, bị ảnh hưởng của những người vô minh, lúc đầu quý vị vốn không nghĩ như vậy, hoặc vốn nghĩ ngược lại, phải không? Cho nên chúng ta tin điều gì cần phải rất thận trọng. Chúng ta cần phải có chủ quyền. Nếu không mọi người đến, dẫn lái chúng ta đến một nơi khác.

Cho nên không phải con người vô minh mà thôi, còn có ma quỷ đến quấy nhiễu nữa. Làm cho con người biến thành ma quỷ, thành thuộc hạ của chúng. Cho nên giả sử chúng ta không gặp được thiện tri thức, không gặp người có đại trí huệ, thì sẽ bị ảnh hưởng, bởi vì họ là số đông, còn chúng ta chỉ cô đơn một mình. Ma quỷ không phải chỉ ở địa ngục mới gặp được, không phải đợi đến chết rồi mình mới gặp chúng. Chúng tràn đầy ở thế giới này. Những người khuyên chúng ta làm chuyện không tốt, quấy nhiễu tư tưởng của người khác, xen vào quyền tự tại của người khác đều là ma hết. Những người dạy mình phải làm sao cầu nguyện, làm sao đặt tượng Phật, làm sao khai quang điểm nhãn, làm sao sơn tượng Phật của mình, đều là ma. Ma là như vậy, là ảo tưởng, là không biết Chân Lý. Có ma đến dạy quý vị phải làm như thế nào không? Nhất định có, nhưng may mà có Minh Sư. Hôm nay nghe ma, ngày mai nghe Minh Sư, tốt hơn một chút. Nếu không mỗi ngày đều nghe ma thì sẽ vô phương cứu chữa. May là còn một nửa cơ hội nghe Chân Lý và rồi có một ngày, Chân Lý sẽ bừng sáng lên trong tâm trí chúng ta. Lúc đó chúng ta mới thật sự hiểu biết. Dù cho ma có trở lại, chúng ta cũng không lo. Sẽ nói chúng ta hiểu rồi và mời nó đi. Cả thế giới đều là ma, không ai nói Chân Lý cả. Ma có nghĩa là những gì ngược với Chân Lý.







### 3

## *Chủ Nhân Của Chúng Ta ở Đâu?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Trung tâm Hoa Liên, Formosa**

*Ngày 4 tháng 11 năm 1988*

Tôi mới dùng cơm xong, quý vị dùng cơm chưa? (*Đáp: Dạ rồi.*) Mọi người đều ăn cơm rồi, vậy mỗi ngày có ăn cơm tinh thần không? (*Đáp: Dạ có.*) Tôi biết quý vị có. Thỉnh thoảng có ăn phải không? (*Mọi người cười.*) Đôi lúc đến cộng tu, đôi lúc đến ngồi như vậy. Nếu ngồi thiền không thường xuyên thì hiệu quả sẽ khác. Thí dụ như một người mỗi ngày ăn cơm thì thể lực khác. Còn người lâu lâu mới ăn một lần, đương nhiên sẽ khác. Cũng sống được, nhưng mà thể lực khác nhau. Hôm nay lúc ăn cơm tôi khai ngộ được một chút. Ăn cơm cũng khai ngộ đấy!

Người nấu cơm cho Trần nghị viên là một cụ bà, là người rất đơn thuần. Bà là người “*son cước*”, cũng coi như là người “*Thượng Đế*” (chữ “*son cước*” tiếng Trung Hoa pháp âm gần giống chữ “*Thượng Đế*”).) Đều là người của Thượng Đế mà!

Bà nấu ăn rất ngon! Tôi có nói chuyện với bà và bà kể một câu chuyện rất ý nghĩa. Vì thấy bà nấu ngon quá nên tôi mới hỏi bà học ở đâu, bà trả lời là do bà nội dạy. Bà nội của bà ăn chay, còn bà thì không. Bà nội dạy bà những điều rất tốt. Từ lúc nhỏ bà nội của bà đã dạy là không trộm cắp, không nói dối, không tham tài sản của người khác, v.v... Nghe bà kể rất có ý nghĩa. Cho nên, rất có thể bà nội của bà đã âm thầm tu Pháp Môn Quán Âm mà không ai biết. Giống như trong đồng tu, cũng có người âm thầm tu mà người nhà của họ không hề biết. Rất có thể vào thời đó, cũng có một số người tu hành một cách âm thầm như vậy.

Bà ấy có một câu chuyện rất hay. Bà kể lúc vị cố tổng thống còn sinh tiền, ông vốn là người ăn chay và bà đã nấu ba tháng trong phủ tổng thống. Tôi hỏi sao bà không ở trong đó tiếp tục nấu ăn? Bà trả lời là vì người con dâu sinh cháu nội, nên bà phải về. Chúng ta nghe cũng rất kinh ngạc. Lại quá, tại sao con dâu lại quan trọng hơn tổng thống? Nhưng bà không nghĩ gì cả. Chỉ có chúng ta mới nghĩ đó là điều rất hãnh diện mà thôi. Đa số mọi người, theo lý lẽ thông thường mà nói, nếu được nấu ăn trong phủ tổng thống, được nấu cho tổng thống ăn, là một điều rất vinh hạnh, có phải vậy không? Không dễ gì kiếm được việc làm đó! Kiếm được một việc nhỏ trong chính phủ đã cảm thấy tốt lắm rồi, huống chi là nấu cơm cho tổng thống? Thế mà bà ta vì con dâu sinh con lại bỏ việc làm đi về dễ dàng như vậy. Bà thật không biết danh lợi là gì, hề thấy ai cần bà hơn, thì bà đi về. Rất có thể bà nghĩ rằng mọi người đều có thể nấu ăn cho tổng thống, rất nhiều người biết nấu. Con dâu cần bà hơn vì cô chỉ có một mình bà, nên bà bỏ về. Chúng ta nghe qua là biết bà rất đơn thuần, thật sự không biết đến vinh hoa phú quý. Bà không quan tâm đến.

Khi chúng tôi khen bà nấu ăn rất ngon thì bà vui lắm, chỉ có vậy thôi, chứ bà không cảm thấy mình có gì đặc biệt. Ngay cả tổng thống mà bà cũng bỏ, thì chúng ta là gì! Cho nên con người đơn thuần là như vậy. Họ thật sự không cần biết gì nhiều. Còn



như có người rất nổi tiếng, ví dụ như một vị Minh Sư. Ngài cũng nhìn vinh hoa phú quý không có ý nghĩa gì, giống như bà lão này vậy. Thấy nó rất bình thường và đơn giản. Nếu vậy, chúng ta sẽ cho rằng bà lão cũng vĩ đại như vị Minh Sư, nhưng không phải! Cụ bà đó chỉ đơn thuần thôi, còn vị Minh Sư mới vĩ đại. Vì sao? Vì Ngài đã biết danh lợi là gì, mà vẫn có thể xả bỏ được. Còn cụ bà kia chẳng biết danh lợi là gì, cho nên không thể tính là có thể xả bỏ.

Cũng giống như đứa bé không biết kim cương rất quý báu. Nếu đưa cho nó chơi một hồi thì nó sẽ vất đi. Do đó chúng ta không thể nói là nó xem nhẹ kim cương, không màng đến phú quý. Chúng ta hiểu rằng nó chỉ quá khờ dại, vì còn nhỏ nên không hiểu đó thôi. Còn người lớn tuy có nhiều kim cương nhưng vì muốn tu hành hoặc vì muốn sống một cuộc đời đơn giản, hoặc vì muốn mang tài sản, mang hết kim cương chia sẻ cho những người cần, thì điều đó mới thật vĩ đại. Luôn cả kim cương cũng cho hết. Hoặc bán đi rồi chia tiền cho người ta. Đó mới được coi là vĩ đại.

Chúng ta thấy một vị Đại Sư không màng vinh hoa phú quý và một bà lão đơn thuần, cả hai như có cùng một đẳng cấp, nhưng thật ra có khác! Một người là vô minh, không biết vinh hoa phú quý là gì. Còn người kia thì biết nhưng có thể xả bỏ. Biết mà xả bỏ được thì mới là quý báu, chứ nếu không biết mà xả bỏ thì đâu có gì đặc biệt! Cho nên, Lão Tử mới nói “*Đại trí như ngu.*” Trông họ như là người dốt vậy, không biết vinh hoa phú quý là gì. Họ biết, nhưng đối với họ không có ý nghĩa gì hết. Đã biết mà xả bỏ được thì mới thật sự là vĩ đại, còn không biết thì đâu có gì đáng nói. Vì thế, hai hành động tuy giống nhau nhưng hiệu quả, mục đích và giá trị khác nhau.

Hôm nay Trần nghị viên cũng hỏi tôi nhiều vấn đề về hành động giống nhau nhưng giá trị khác nhau. Ông hỏi tôi: “*Làm sao phán đoán đẳng cấp của người khác?*” Ví dụ như hai vị pháp sư

cùng làm một hành động như nhau, hoặc một vị Minh Sư có hành động giống như phàm phu, chúng ta làm sao phán đoán được đẳng cấp của họ? Phải chăng vị Minh Sư đó là phàm phu? Hoặc người phàm phu đó thật sự là vị Minh Sư?

Chúng ta có thể thấy rất rõ ràng, như tôi vừa nói là một người làm trong vô minh, còn một người làm trong sự sáng suốt. Ví dụ, một người phàm phu cũng rất cố gắng mỗi ngày làm việc mười mấy tiếng, nhưng với mục đích chỉ là kiếm tiền. Cố gắng chỉ vì sinh tồn như là nuôi vợ, nuôi con, nếu còn thời giờ thì mới tu hành. Còn một vị Minh Sư cũng nỗ lực làm việc, nhưng với mục đích là để lợi ích cho vô số chúng sinh. Cũng cùng một hành động đó nhưng lợi ích cho rất nhiều người, nên hiệu quả có khác. Hai hành động như nhau nhưng hiệu quả khác nhau.

Chẳng hạn như một người hung hãn, uống rượu vào là đánh người. Có khi không uống rượu cũng đánh, vì đã quen dùng bạo lực, có tâm thù hận rất nặng và có cá tánh đánh người rất xấu. Còn một trường hợp khác, là người mẹ đánh con. Một người đánh vì thích, muốn cho người khác bị đau khổ. Còn một người thì cũng đánh nhưng để dạy cho con được nên người. Ví dụ đứa trẻ đó quá hư, nếu không đánh thì nó sẽ không sửa đổi, không thể dạy dỗ. Nó sẽ không đi học, không nghe lời, không ăn cơm, đi chích ma túy, cờ bạc, tiêu tiền của cha mẹ. Cả hai đều có hành động trông giống như nhau, nhưng mục đích khác nhau. Một bên là lòng thương con, còn một bên là bạo lực.

Có người đi thuyết pháp rất khổ cực, thật sự muốn cho người được ta khai ngộ, muốn cho người ta hiểu Chân Lý. Còn có người cũng đi thuyết pháp nhưng với mục đích để được nổi tiếng. Cho nên, chúng ta phải nhìn kết quả của họ chứ không phải nhìn hành động. Phải nhìn mục đích của họ, nếu không, chúng ta sẽ thấy thánh nhân và phàm phu đều như nhau. Lão Tử cũng nói: “*Đại tri như ngu.*” Chúng ta nhìn thấy một người quá bình thường thì làm sao có thể tin người đó là Minh Sư? Bên ngoài có rất nhiều

người huy hoàng hơn. Họ đứng lên nói họ có thần thông gì, có năng lực gì, đều kể ra hết. Còn Minh Sư của chúng ta không thấy gì hết. Trông Ngài rất bình thường, không tỏ ra uy nghi, không biểu diễn gì hết. Ngài quá bình thường! Trông thấy Ngài như phàm phu vậy. Chúng ta khó mà phán đoán, có phải vậy không?

Nếu có trí huệ, chúng ta có thể phán đoán được. Nếu có người giải thích, chúng ta sẽ biết được ai là Minh Sư thật, ai là Minh Sư giả. Vì chúng ta cũng nghe nói: *“Tâm bình thường là Đạo.”* Nếu chúng ta thấy mình quá cao thì không phải là Đạo. Cần phải bình thường mới là đạo. Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm rồi, sẽ biết được điều đó. Ngày xưa quý vị rất thích cãi nhau, hay tranh luận với người khác. Bây giờ càng tu, càng không muốn biện luận, mình biến thành *“ngu”*, phải không? Như phu nhân của Trần nghị viên nói với tôi: *“Bây giờ tu Pháp Môn Quán Âm rồi, có rất nhiều chuyện không thể nói cho người khác nghe, vì họ không hiểu gì hết.”* Tôi cũng rất thông cảm, sự thật là như vậy. Bà ta thật sự hiểu được rồi đó! Thật sự khai ngộ rồi.

Ngày xưa chúng ta biết điều gì, cũng muốn phô trương cho người khác biết. Đôi khi chưa biết mà đã muốn cho người ta biết là mình sẽ biết trong tương lai. (*Cười.*) Chúng ta bây giờ đã biết rất rõ ràng mà lại không nói, càng lúc càng ít nói. Vì chúng ta biết rằng thế giới này không phải là nhà của mình.

Những người chung quanh cũng không phải là tri kỷ. Cho nên tu hành cảm thấy rất cô đơn, mỗi khi gặp được đồng tu là mừng lắm! (*Cười.*) Tôi đề nghị quý vị sau này đi đâu cũng mang thẻ Tâm Ấn. (*Mọi người cười.*) Như vậy là ngày nào cũng vui hết, đi đâu cũng sẽ gặp được vài đồng tu. Cho nên quý vị đeo thẻ Tâm Ấn rất tốt, để người ta biết quý vị là ai.

Ví dụ như tôi đi ra ngoài, nếu quý vị không mang thẻ thì tôi cũng không nhận ra được quý vị. Có lúc mới truyền Tâm Ấn, vì có quá nhiều người, nên tôi chưa quen biết. Nếu thấy quý vị mang thẻ Tâm Ấn, tôi sẽ nhìn quý vị nhiều lần, như thế thì tốt

hơn. Hoặc là lúc tôi đi thuyết pháp, thấy quý vị có mặt tại đó thì tôi sẽ nhìn quý vị vài lần, vì không phải lần nào cũng dễ gặp tôi. Bây giờ quý vị có cần hỏi gì không? Để quý vị hỏi vì số người ở đây quá đông, tôi không cần phải giảng lâu. Khi quý vị hỏi, tôi sẽ nhân tiện giảng thêm.

## VẤN ĐÁP

**Vấn:** *Thưa Sư Phụ, con đọc trong kinh Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni giải thích rằng Bản Lai Diện Mục của chúng ta vĩnh viễn không diệt.*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Đúng!

**Vấn:** *Không sinh không diệt?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Đúng!

**Vấn:** *Con nhớ trong đó, có một vị quốc vương hỏi Phật làm sao tìm được Bản Lai Diện Mục này?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Đúng!

**Vấn:** *Phật nói rằng ví dụ như lúc ba tuổi người đó vẫn thấy con sông này, lúc mười ba tuổi cũng thấy con sông này, bây giờ đã hơn bảy mươi tuổi vẫn còn ...*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Vẫn còn thấy con sông này.

**Vấn:** *Phật nói: “Ngươi tức là cái bản tánh, có thể thấy được con sông này. Nó không có liên quan với nhục thể đã già của ngươi. Nhục thể của ngươi cứ già lần, nhưng cái tánh có thể thấy được này, nó không biến đổi. Cho nên cái đại diện của ngươi đó, tức là Bản Lai Diện Mục của ngươi.” Đoạn này con đọc không hiểu lắm. Bản Lai Diện Mục của chúng ta nó ở đâu? Làm sao có thể xác định được rõ ràng hơn?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Sao quý vị cứ tìm những đoạn phức tạp mà đọc vậy? (*Mọi người cười.*) Rồi lại đến đây hỏi làm tôi nhưc đầu! Tôi chẳng muốn đọc những đoạn văn như vậy chút nào. (*Cười.*) Bây giờ tôi không lo Bản Lai Diện Mục là gì. Nó ra sao thì ra, tôi không lo chuyện đó nữa. Nhưng vì có người hỏi câu phức tạp này, tôi cũng cố nghĩ thử xem.

Bản Lai Diện Mục, ý nói là Chủ Nhân, là con người không sinh không diệt, là lực lượng không sinh không diệt. Đương nhiên có một lực lượng hậu thuẫn cho thân thể chúng ta, cho hành động của chúng ta. Nếu không, lúc chúng ta chết, xác thân còn đó nhưng sao chúng ta không thể cử động? Mắt vẫn còn đó mà không thể nhìn, mũi vẫn còn mà không thể ngửi, tai vẫn ở đó mà sao không thể nghe? Vì lúc đó Chủ Nhân đã đi rồi, chỉ có Chủ Nhân mới nhìn thấy sự vật.

Chủ Nhân dùng mắt của chúng ta để nhìn, dùng mũi để ngửi. Cho nên chúng ta mới nói, đây là thân thể của tôi. Chứ không nói đây là tôi. Thân thể của tôi, tay của tôi, mũi của tôi, ý nói “tôi” là một con người khác. Mũi thuộc về “của cái tôi”. Cái “tôi” đó tức là “*Bản Lai Diện Mục*”, là con người nhận biết đó. Không phải là đầu óc của chúng ta, cũng không phải là mũi, là tai của mình. Con “*người*” không trông thấy đó, con “*người*” chúng ta không nhận biết đó, “*nó*” làm tất cả hành động. “*Người*” mà nhìn con sông, lúc nhỏ nhìn thấy như vậy. Khi lớn lên một chút, thân thể biến đổi, địa vị biến đổi, “*người*” đó cũng thấy con sông như nhau, không nghĩ gì khác. Không nghĩ rằng: “*À, hôm nay không phải là con sông, mà là một hòn núi.*” “*Người*” đó vẫn nhìn thấy là con sông. Thân thể “*người*” đó già rồi, biến đổi rồi, răng không còn nữa, râu dài lẩm rôi, vẫn thấy con sông như nhau, vẫn nhận biết con sông đó. Giống như lúc nhỏ thấy con sông vậy, không khác. Cái thấy được, nhận biết được đó, tức là “*Bản Lai Diện Mục.*”

Lúc còn nhỏ nhìn thấy như vậy và khi già rồi vẫn nhìn thấy như vậy. Cách nhìn và trình độ nhận biết không già. “*Người*”

nhận biết đó tức là “*Chủ Nhân*” của chúng ta, là “*Bản Lai Diện Mục*”, là lực lượng của chúng ta, là lực lượng vạn năng của chúng ta. Lực lượng vạn năng đó đang dùng đầu óc của chúng ta để làm việc trong thế giới này, để suy nghĩ, để hành động, làm chủ được mọi việc. Nó sẽ dùng tay chúng ta để lấy nước và dùng miệng của chúng ta để uống vào. Vì Nó muốn nhận biết khát là gì, hương vị của nước là gì. Nó muốn ngửi loại hoa này xem có gì khác với loại hoa kia. Nó biết nhưng cố ý làm. Nó biết đấy! Nhưng ví dụ Bản Lai Diện Mục này không hóa hiện ra một thân thể, không có hành động thì Nó chỉ là một cái khối không hiểu biết, không có ý nghĩa gì hết, như vậy thì cũng chán lắm! Nó thiên biến vạn hóa như vậy để cho vũ trụ tồn tại, có luân hồi mới có thế giới, mới có vũ trụ. Nếu chúng ta không có biến hóa như vậy thì vũ trụ sẽ như thế nào? Sẽ là không! Đương nhiên chúng ta không thể tưởng tượng được.

Như là quý vị lúc chưa thành hôn, chưa quen biết vợ hay chồng mình. Lúc đó mình vốn rất tự tại, không cần phải lo chuyện gia đình. Không cần phải bồng con, không cần phải lo đến trường học của nó. Không cần phải phối hợp với cá tánh chưa từng quen biết của người ngoài, vốn rất khó hòa hợp được, phải vậy không? Giống như vợ chồng, có khi sống chung với nhau cả đời, cũng chưa hiểu nhau hoàn toàn, cá tánh vẫn còn xung khắc. Nhưng đó cũng là do mình biết trước rồi nhưng vẫn cố ý làm! Quý vị đã biết rồi, nhìn thấy gia đình người ta không đầm ấm, cũng có cãi nhau và phải chăm sóc cho con cái rất mệt, nhưng mình thích mà! Nếu không thích thì đâu có lập gia đình? Sống một mình đương nhiên là rất tự tại, nhưng cũng hơi cô đơn và buồn. Vì thế mới lập gia đình để rồi có thêm phiền não, tức là tự mình tìm phiền não, có phải vậy không? Chúng ta thấy những người quen, khi chưa lập gia đình gương mặt họ tươi hơn, vui vẻ hơn, tự tại hơn, da dẻ hồng hào và đẹp như con nít vậy. Nhưng khi lập gia đình rồi thì xanh xao, má không còn hồng hào, xác thân

mệt mỏi. Đã có con mà cả ngày còn phải đi làm. Tối về nhà phải chăm sóc, bế con. Có lúc con bị bệnh là cả đêm không ngủ, sáng sớm thì phải dậy đi làm.

Cho nên có nhiều cô tiểu thư khi sinh con rồi thì khác hẳn, quý vị có thấy qua chưa? Hoặc là có nhiều chàng công tử khi có gia đình, có con rồi thì cũng khác. Lúc chưa lập ra đình, thì thích lập gia đình. Lập gia đình rồi thì lại than van: “*Ôi! Phiền phức quá, nếu tôi biết Sư Phụ sớm một chút, thì tôi đã xuất gia rồi.*” (Mọi người cười.) Nhiều người nói như vậy. Tuy nhiên có người đã biết tôi lâu rồi, nhưng vẫn lập gia đình. Tôi cũng không cho là có gì xấu, nhưng sau đó thì than van. Bây giờ đã hiểu Bản Lai Diện Mục chưa? Nếu chưa hiểu thì hỏi tiếp, tôi sẽ giải thích.

**Vấn:** *Thí dụ như Bản Lai Diện Mục của chúng ta vốn rất trong sạch, nhưng xuyên qua đôi mắt thịt, nhìn sự việc gì thì lại gọi lên rất nhiều vọng tưởng, có những ý nghĩ lạ kỳ. Theo lý mà nói thì Bản Lai Diện Mục của chúng ta vốn rất trong sạch, nên không có động tâm, nhưng sao xuyên qua cặp mắt thì lại hiện lên rất nhiều tư tưởng lạ kỳ? Vậy khi chúng ta hành thiền, như lúc quán ánh sáng hoặc quán âm thanh, là để diệt những vọng tưởng kỳ lạ đó xen vào. Ý nghĩa của sự tu hành có phải là như vậy không?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Không nhất định như vậy! Nó tự nhiên là như vậy. Hoặc là tạp niệm đó vẫn còn, nhưng vì chúng ta nhập định nên chúng ta không biết có nó. Ở Đài Nam, Mạ Đâu, tôi có giảng về pháp môn đôi giày ống. Trên con đường có nhiều đá và gai, nếu chúng ta chỉ đi chân không hoặc mang dép thôi thì sẽ bị gai, đá, đâm vào chân. Nhưng nếu chúng ta mang đôi giày ống thì không cần mỗi ngày phải dọn đường trước, không cần lấy chổi quét dọn rồi mới đi chân không qua, làm như vậy quá phiền phức! Mình vừa quét dọn xong thì lại có mưa, sỏi đá từ trên núi rớt xuống, phí cả thời giờ quét dọn. Thay vào đó, mình chỉ cần mang vào đôi giày ống, đi qua là xong chuyện!

Pháp Môn Quán Âm là như vậy, khi nghe được âm thanh bên trong, hoặc thấy được cảnh giới bên trong quá đẹp thì chúng ta không để ý đến tạp niệm nữa, dù rằng tạp niệm vẫn còn đó chứ không phải mất đi. Tạp niệm không thể không còn. Chúng ta cho rằng mình có thể dứt được tạp niệm, nhưng đó là chuyện không thể được. Vì sao? Vì đầu óc của chúng ta đời đời kiếp kiếp đã thấm tạp niệm vào nhiều như cát sông Hằng. Cho nên ảnh hưởng đều nằm trong đầu óc. Không thể nào trong sát na, trong một đời có thể xóa sạch hết. Chỉ có thể dùng làn sóng xen vào để phá nó. Tôi có giảng qua rồi.

Hoặc có lúc mình nói chuyện với bạn bè, đi sâu vào vấn đề, tuy có mở máy truyền hình nhưng cũng không nghe rõ truyền hình nói gì. Hoặc có khi vì quá chú tâm đọc sách, vợ mình đến nói chuyện mà mình như không để ý đến. Đó không phải là mình cố ý không muốn nói chuyện, mà là mình không nghe thấy. Có lúc mình khỏe mạnh, sức chú ý rất tốt, thì dù trẻ con có nô đùa một bên, mình cũng không cảm thấy gì.

Nhưng khi không được khỏe, tinh thần yếu kém, khó tập trung thì lúc đó dù trẻ con chỉ làm ồn một chút, mình đã nổi giận rồi. Thế nên, chúng ta dùng pháp môn sức chú ý này, dùng Pháp Môn Quán Âm kéo chúng ta lên cảnh giới cao hơn. Lúc đó cảnh giới tạp niệm nằm ở dưới, tuy nó có ở đó nhưng chúng ta cũng không để ý.

Ví dụ như mình ở trên con thuyền giữa biển cả, sóng rất to, dưới thuyền thì ướt. Nhưng ngồi ở trên thuyền, trên mặt biển, áo quần không bị ướt. Bản Lai Diện Mục này vốn rất trong sạch. Con người nhìn này, Bản Lai Diện Mục, năng lực nhìn này, không phân biệt người này tốt, người kia xấu. Đối với “Nó” không có gì đẹp, mà cũng không có gì là không đẹp. Tất cả chỉ là do đầu óc ghi lại mà sinh ra. Khi được sinh ra trong cõi Ta Bà lần đầu tiên thì “Nó” chưa biết gì hết. Quý vị thấy trẻ sơ sinh không biết chuyện gì là tốt, chuyện gì là xấu. Sau đó chúng ta dạy các



em việc này tốt, việc kia xấu, chuyện này đẹp, chuyện kia không đẹp. Lúc đó đầu óc thâm vào như là máy thâm âm vậy, đầu óc như một bộ máy, chỉ là một công cụ mà thôi. Người thâm là người thâm, máy móc là máy móc, không liên quan với nhau. Rồi dùng bộ máy này để thâm tôi. Bộ máy này thâm vào như thế nào thì khi phát ra y như vậy. Nó không có liên hệ gì đến người thâm.

Đầu óc chúng ta đời đời kiếp kiếp cứ thâm vào những thứ bị ảnh hưởng bởi phong tục, tập quán, xã hội truyền nhiễm. Phong tục cho rằng việc này “*không tốt*” thì đầu óc thâm vào “*không tốt*.” Sau này nếu gặp tình trạng giống như vậy thì đầu óc liền cho biết là không tốt. Cho dù tình trạng đó có tốt chẳng nữa thì đầu óc cũng cho là không tốt, vì lúc trước đầu óc đã thâm vào “*không tốt*” rồi.

Ví dụ như ngày nay ở Formosa chỉ một vợ một chồng thôi, nhưng ngày xưa họ cho rằng đàn ông năm thê bảy thiếp cũng không sao, còn đàn bà có một chồng thì mới là người tiết hạnh. Người Trung Hoa đã có quan niệm sâu đậm đó rồi, cho là phải nữ là phải chung thủy cho đến cùng, bất luận chồng mình như thế nào, mình cũng không thể đi kiếm người đàn ông khác, có phải như vậy không? Vì đã có quan niệm đó, cho nên chúng ta rất tôn kính những người vợ chung thủy, chỉ có một chồng mà thôi, cho dù người chồng có bao nhiêu vợ chẳng nữa.

Nếu bây giờ những người đàn bà này đến Tây Tạng thì sẽ thấy khác hẳn. Một người đàn bà ở đó có đến mấy người chồng. Chúng ta sẽ cho rằng như vậy là không tốt, vì phong tục ở Trung Hoa cho rằng như vậy là không tốt. Người Trung Hoa và người Âu Lạc đều được dạy rằng anh em trong nhà không được lấy cùng một vợ, như vậy là loạn luân, nhưng ở Tây Tạng lại khác. Trong gia đình đó có bao nhiêu cậu em chồng là bà ta đều phải thành hôn với họ. Người ta cho rằng như vậy mới hợp lý, kinh tế được khả quan hơn. Những người em chồng khỏi phải đi đâu, họ sống chung và cùng cày cấy với nhau.

Nếu cậu em chồng mới lớn lên không thích cưới người chị dâu đã lớn tuổi đó, thì sẽ bị xem là người xấu, sẽ bị người trong gia đình công khai từ bỏ và bị đuổi ra khỏi nhà. Cậu ta sẽ không được một xu nào hết, muốn lấy vợ khác thì phải tự lập kiếm tiền. Chúng ta nhìn theo cách ở Tây Tạng thì không thể chấp nhận được. Một người đàn bà mà gả cho mấy anh em cùng một nhà đã là chuyện rất loạn luân rồi, sao lại còn ép người em trai nhỏ của chồng, lấy cùng người vợ đã lớn tuổi này nữa? Đầu óc chúng ta đã thâm vào những tập quán là người phụ nữ không thể lấy mấy người chồng. Chúng ta đến Tây Tạng thì nhất định sẽ phê bình: “*Quá lạc hậu! Quá dã man! Không văn minh! Đạo đức quá loạn!*” Chúng ta sẽ chỉ trích như vậy. Thế nên chúng ta mới phê bình tốt xấu và sẽ có hành động gì đó. Vì trước kia chúng ta đều thâm vào những ý niệm đó, mà không thâm vào những thứ khác. Cho nên vẫn còn chưa quen, không biết phản ứng ra sao.

Đầu óc chỉ là bộ máy mà thôi, có chuyện gì là nó thâm vào chuyện đó, không thể nào tự sửa đổi. Ví dụ bây giờ tôi nói sai một câu, thay vì nói tiếng Trung Hoa là “*Quý vị khỏe không?*” thì tôi nói tiếng Anh “*How are you?*” Đầu óc cũng không biết sửa giùm đề quý vị hiểu được. Bộ máy chỉ chuyên môn thâm mà thôi, mình nói tốt thì nó thâm tốt, mình nói xấu thì nó thâm xấu. Bộ óc chúng ta là một cái máy, tuy Chủ Nhân chúng ta dùng nó, nhưng nó không biết phân biệt những gì nên thâm và không nên thâm, không phân biệt được tốt, xấu. Mỗi khi nó nghe bên ngoài nói tốt thì nó cũng nói là tốt, nghe bên ngoài nói xấu thì nó cũng nói là xấu. Vì nó chỉ thâm vào và phát ra y như vậy mà thôi. Tôi nói “*How are you?*” thì nó nhất định thâm vào “*How are you?*” Người khác có nói rằng họ không hiểu, nó cũng chịu thôi, vì nó chỉ là một cái máy.

Linh hồn chúng ta dùng đầu óc ở thế giới Ta Bà cũng giống như mình dùng cái máy vậy. Đôi khi có nhiều trục trặc vì bất cứ bộ máy nào cũng không sao hoàn mỹ được. Quý vị đều biết,

bộ máy điện toán tối tân nhất hiện nay cũng không thể làm vừa lòng chúng ta. Máy cũng có giới hạn về năng lực của nó, cũng có khi nó không thể làm được những việc mình muốn, có phải vậy không? Giống như vậy, tuy đầu óc của chúng ta là loại máy điện toán hạng nhất nhưng nó cũng có giới hạn, không thể dùng được ngoài tam giới. Cho nên chúng ta sống ở thế giới Ta Bà này mới cảm thấy rất bất ổn, hoài nghi. Có lúc chúng ta thật sự không biết chuyện đó là tốt hay không tốt. Đó là vì đầu óc chúng ta có giới hạn, không thể phán đoán rõ ràng.

Muốn phán đoán rõ ràng thì phải dùng linh hồn, dùng trí huệ. Muốn thật sự dùng trí huệ thì phải ra ngoài tam giới mới biết được. Trong tam giới, chúng ta chỉ có thể dùng thêm một ít trí huệ. Nhưng chỉ có thể dùng một cách tương đối mà thôi. Chứ không phải là trong thế giới Ta Bà chúng ta có thể dùng hết toàn bộ trí huệ của mình. Muốn dùng hết trí huệ thì phải ra ngoài Tam Giới mới có thể dùng hết được. Ví dụ quý vị có máy bay nhưng khi ở trong đồng ruộng thì không thể lái được. Mình phải đến phi trường, nơi đó có phi đạo, có người hướng dẫn, có đèn, có đài kiểm soát, như vậy mới có thể bay được, và cũng không thể bay trong thành phố mà phải tìm nơi trống trải.

Trong sách Trang Tử có một câu chuyện như vậy. Có một con chim nhỏ bay từ nơi này đến nơi kia, ăn vài con sâu là xong và nó bay về tổ, kêu hót vui mừng. Nhưng có con chim đại bàng, cánh của nó dài đến mấy trăm dặm, chân nó cao đến mấy trượng, thân nó cũng lớn đến mấy trăm dặm, ví dụ như vậy. Nếu nó muốn bay thì phải lên đỉnh núi Tu Di và đợi đến khi gió lớn mới có thể bay lên được. Tương tự như vậy, cái nhìn của đầu óc chúng ta rất nhỏ, còn linh hồn của chúng ta mới có thể nhìn tổng quát cả vũ trụ. Cho nên cần phải học pháp môn lớn, chứ đừng nên học pháp môn nhỏ nhỏ.

Thôi đủ rồi, tôi không muốn nói thêm nữa. Quý vị hỏi tiếp thì mới nói, không thỉnh không nói. *(Mọi người cười.)*

**Vấn:** *Vậy Chủ Nhân của chúng ta ở đâu? Nó nằm bên trong hay bên ngoài?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Chủ Nhân của chúng ta không nằm ở bên trong mà cũng không nằm ở bên ngoài. Nếu nằm bên trong thì vị Chủ Nhân đó có giới hạn. Nếu nằm ở bên ngoài thì sao chúng ta không thấy được? Nó không nằm bên trong cũng không nằm bên ngoài.

Không khí cũng vậy, nó ở đâu cũng có (*Thanh Hải Vô Thượng Sư, lấy bình thủy làm ví dụ.*) Nếu nó ở trong này, mình đây nắp lại thì nó ở bên trong, nhưng khi mình mở nắp ra thì nó cũng ở bên ngoài. Bên trong bình cũng có không khí chứ không phải không có. Tuy nhìn thấy bình thủy rất đầy nhưng nó có không khí trong đó.

Trong nước biển cũng vậy. Thấy như không có không khí, toàn là nước, nhưng có không khí trong nước. Khi cá ăn thì bong bong trong mang của nó nổi lên mặt nước. Chúng ta không biết là trong nước có không khí, nhưng khoa học có thể chứng minh là có. Loài cá biết dùng không khí trong nước, chỉ có con người không biết mà thôi. Nếu không có không khí thì loài cá sẽ chết. Nhưng với mắt nhìn bình thường, nước làm sao có không khí? Chỉ là một khối biển mà thôi. Cũng như vậy, Phật Tánh, Chủ Nhân của chúng ta đều có bên trong lẫn bên ngoài, nơi nào cũng có! Nhưng chỉ vì chúng ta chưa hòa nhập thành một. Nắp này đây lại không khí bên trong trở nên cô đơn, nó biến thành nhỏ như bình thủy vậy. Nhưng khi chúng ta mở nắp ra thì nó sẽ hòa với vũ trụ, tiếp xúc được với bầu không khí lớn, thì ở đâu cũng có nó.

Khi chúng ta biến thành Như Lai, là lúc chúng ta xuyên qua cái nắp đây, thì nơi đâu cũng có mình. Còn bây giờ chưa mở nắp ra được, bị nhốt ở bên trong, chúng ta biến thành một con người và lực lượng của chúng ta có giới hạn. Lực lượng của chúng ta vốn là vô hạn. Tu Pháp Môn Quán Âm sau này sẽ biến

thành Như Lai, vô sở bất tại và câu thông được với đại vũ trụ. Không khí có ở bên trong lẫn bên ngoài.

Không thể nói, nó chỉ ở bên ngoài hoặc chỉ ở bên trong mà thôi. Nó là vô sở bất tại rồi. Hoặc chúng ta đổ ly nước vào biển là nó biến thành nước biển và sẽ bao la như biển vậy, không thể nói rằng giọt nước này vốn ở đây thì nó nhất định phải ở đây. No, no, no! Lúc đó giọt nước biến thành biển rồi, chúng ta không thể xem nó là một giọt nước, vì không tìm được nó nữa.

Một vị Minh Sư cũng vậy, trông Ngài cũng giống như mình. Nhưng cái nắp ngăn cách đó đã được lấy đi rồi, cho nên Ngài ở bên trong lẫn bên ngoài, đâu đâu cũng có Ngài, không thể nói là bên trong không có Ngài. Có Ngài, nhưng mà Ngài đã câu thông với vạn vật.

**Vấn:** *Vậy thì chúng ta phải tự mình đi kiếm Bản Lai Diện Mục, hoặc là khi thời gian đến là “Nó” tự động cho mình thấy?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Chúng ta cũng phải tìm, phải cố gắng tìm, vì Nó vốn đã có sẵn. Vì chúng ta không tìm nên mới không biết là có. Chứ không phải là chúng ta tìm kiếm thì Nó mới xuất hiện. Vì mình không chú ý nên mới không biết có Nó. Cũng giống như câu chuyện của vị vua kia, ông ta cũng có Bản Lai Diện Mục. Lúc còn nhỏ, lúc trung niên, lúc già, Bản Lai Diện Mục của ông cũng nhìn con song, nhưng ông không biết đó là Bản Lai Diện Mục nhìn. Cả ngày ông ta ôm Bản Lai Diện Mục ngủ, ăn chung với Bản Lai Diện Mục. Ông đi bộ chung với Phật (*Bản Lai Diện Mục*), nói chuyện với Phật mà ông ta không biết.

Khi thành Phật rồi chúng ta cũng không thấy Nó, nhưng chúng ta nhận biết được, hiểu được rằng chúng ta có Nó. Chúng ta không thể nói rằng: “À, đây là Bản Lai Diện Mục của tôi.” Nó không phải là thứ hiểu biết phàm phu. Chúng ta chỉ biết là có “Nó” mà thôi, nhưng chúng ta không thể nắm lấy được một con

người, hoặc nắm lấy được lực lượng, có hình dáng khẳng định nào. Chúng ta biết nhưng mà không biết, lúc đó chúng ta mới thật sự là biết.

Quý vị có nghe ai nói Thượng Đế lúc nguyên thủy như thế nào không? Tạo hóa ban đầu là như thế nào không? “*Đạo bất khả Đạo*” mà! “*Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh.*” Nhưng không có nghĩa là chúng ta không biết được cái Đạo này. Chúng ta sẽ nhận biết được. Cho nên Lão Tử nói cái đạo này tôi không biết tên của nó, chỉ tạm gọi là “*Đạo*”. Cái “*Đạo*” này không dùng tai mà nghe được, không dùng mắt mà có thể thấy được. Thấy được nhưng mà không nhìn được bên ngoài, nghe được nhưng mà không thể nghe được bên ngoài, biết được nhưng không thể bắt lấy được. Tôi không biết tên của nó, chỉ tạm gọi là “*Đạo*”. Luôn cả Lão Tử mà còn không diễn tả được. Ngài biết nhưng mà không biết. Ngài không thể nói cho chúng ta nghe, Ngài chỉ biết được thôi.

Giả sử lực lượng vạn năng này hiện hữu thì quý vị từ từ sẽ liễu ngộ được lực lượng vạn năng này. Lực lượng “*Minh Sư*” này mỗi ngày giúp đỡ quý vị như thế nào. Nhưng nếu có ai hỏi lực lượng vạn năng này là gì, thì quý vị có biết trả lời không? Quý vị biết “*Nó*” có đó, nhưng không sao nói ra được. Tôi thật sự cũng không biết làm sao nói. Nhưng mỗi người quý vị đều có thể đến lấy “*Nó*” ra dùng. Dù không biết lấy từ đâu, khi nào lấy và lấy bao nhiêu. Không ai biết được, nhưng đều có thể lấy ra dùng. Lấy dùng như vậy là đủ rồi mà! Còn phải hỏi hình dáng nó như thế nào làm chi? Lực lượng vạn năng không phải là con người, nhưng có hình dáng của con người!





Những người không nghĩ đến tình trạng của người khác, đều không có thể nghiệm hoặc có rất ít thể nghiệm. Chúng ta càng chăm sóc người khác, tâm chúng ta càng lớn, tu hành càng tốt.

*Trích từ bài thuyết giảng "Tâm Khao Khát"*



Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm tự nhiên sẽ mang lợi ích đến cho chúng sinh, không cần phải động tay, chúng ta sẽ đạt đến đẳng cấp vi vô vi.

*Trích từ bài thuyết giảng "Vi Sao Không Nên Học Thần Thông"*







## 4

## *Tâm Khao Khát*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

*Ngày 6 tháng 11 năm 1988*

Tôi là như vậy đó, quý vị chịu nổi không? (Đáp: “Chịu nổi.”) Thật không? (Đáp: Thật.) Vì sao chịu nổi vậy? Ở bên ngoài mọi người đều là “Phật A Di Đà”. Miệng cười hoài, sao không thích mà lại thích tôi? Tôi là rầy cũng là Chân Lý. La rầy không phải vì sân hận. Cần la thì tôi la chứ không có ý gì khác.

Có người càng được tôi rầy la thì càng tiến bộ hơn, nhưng tôi xin quý vị đừng để tôi rầy la. Khi rầy la tôi sẽ rất mệt. Quý vị nghĩ rằng để tôi rầy la một chút không sao, lát nữa sẽ hết. Nhưng không nên làm như vậy, không nên để cho tôi không vui, để tôi quá mệt. Việc lớn, việc nhỏ cũng phải lo đến. Nơi này toàn là những người trẻ chưa lớn. Tôi đi rồi ở nhà không có ai động tay làm gì hết. Về thấy ngổn ngang, không thấy làm gì hoặc làm không tốt. Mọi người cứ ngồi đó, như là không có ai, không liên quan gì đến công việc. Như là mọi người ở một lữ quán, chỉ một

minh tôi là người quản lý lữ quán. Tôi ngày chạy tới chạy lui, nhờ người này, nhờ người kia, không một ai muốn động tay.

Trước kia thì không sao, không có nhiều đệ tử mà! Không có quan hệ đến ai cũng không sao. Bây giờ đã có đông người rồi! Tôi phải nghĩ nhiều cách để mọi người được thoải mái, cảm thấy được tiếp đón, mới bước vào là nghĩ: *“Thoải mái quá! Khác với ở nhà.”* Nhưng quý vị cứ đi ra đi vào. Ai muốn vào thì vào, lúc nào cũng nghe tiếng kéo ghế. Nếu tôi nhập định thì còn không nghe tiếng, hoặc lúc tôi khoe thì không sao. Nhưng lúc tôi làm việc quá nhiều và thân thể đã quá mệt mỏi, cả buổi sáng còn phải nghe những tiếng ồn đó, sẽ làm cho thần kinh của tôi nổ tung. Thật là quá đáng!

Vì bản thân tôi, có lúc chịu không nổi, nên tôi mới biết quý vị sống ở ngoài cũng chịu hết nổi rồi! Vì thế tôi mới làm cho nơi này được thoải mái hơn một chút. Để cho mọi người khi đến thấy dễ chịu. Nếu nơi đây cũng ồn ào như ở nhà thì đâu giúp ích được gì cho quý vị? Vì cả tuần lễ quý vị làm việc ở bên ngoài đã mệt, đến đây cần được yên tĩnh một chút, muốn được bầu không khí thoải mái, mà rốt cuộc không ai chịu hợp tác! Chỉ cần một, hai người không hợp tác là sẽ làm hư cả bầu không khí. Cho nên lần nào tôi cũng nhắc những chuyện này là để bảo vệ bầu không khí tu hành của mọi người, chứ không phải tôi muốn rầy la quý vị.

Nếu tôi nói ngọt thì quý vị cứ tưởng rằng tôi đùa. Nhiều lúc tôi nói đùa, không ai cho rằng tôi muốn quý vị thật sự làm, tôi phát giác ra điều đó. Dường như khi tôi nói vui, nói ngụ ý một việc gì, thì không một ai hiểu rằng tôi thật sự muốn làm như vậy. Hoặc là tôi dùng lời ngọt, đến bên cạnh, nói một cách dịu dàng thì không ai để ý đến. Họ cứ cười rồi bỏ qua, sau đó không làm. Thật vậy, tôi khám phá ra rằng nếu rầy la người nào đó một vài câu thì cả mấy tuần lễ người đó không dám làm như vậy nữa, họ nhớ rất kỹ.

Chúng ta tổn phí rất nhiều thời giờ vì những chuyện nhỏ nhoi. Tuần nào quý vị đến cũng có người mở mắt khi ngồi thiền. Đương nhiên quý vị có thể nhìn người, nhìn tôi, nhưng đừng nhìn không đúng lúc. Đến đây là để tọa thiền mà! Không phải cả ngày ở đó nhìn mắt tôi. Đôi khi có người rón rén đi qua mà quý vị cũng nhìn theo họ, làm cho họ phải cảm thấy khó chịu. Có lúc tôi cũng muốn âm thầm đi ra ngoài, vì tôi đã chịu hết nỗi nơi này. Hoặc có lúc tôi bận làm việc gì đó, mà quý vị cứ nhìn, cứ nhìn, như là con nít hiếu kỳ vậy, thật không thoải mái chút nào! Quý vị có hiểu được cảm giác đó không?

Lần nào cũng nói những chuyện này, tôi thật không thích. Nhưng mà không sao! Quý vị đều rất ngoan ngoãn! Đa số đồng tu đều rất tốt. Nhưng lần nào cũng chỉ có một vài đồng tu phá hoại bầu không khí này. Nếu không cho quý vị vào ngồi thiền, tôi rất khó chịu, không nhẫn tâm, chẳng lẽ để quý vị ngồi bên ngoài phơi nắng hay sao? Quý vị ngồi bên ngoài sẽ cảm thấy bị ngăn cách với tôi. Tôi ngồi đây tọa thiền với một đoàn thể, còn quý vị thì ngồi ở ngoài, sẽ đau lòng! Nghĩ rằng: “*Con từ xa đến mà Sư Phụ không cho con vào*”. Ngồi ở ngoài nhưng bên trong tâm ồn ào, nghĩ rằng: “*Sư Phụ à, con cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ, cho con vào, được không?*” (Mọi người cười.) Lát sau mọi người ngồi ở ngoài đều rất ổn. Tôi không nhẫn tâm nên cho quý vị vào. Nhưng khi vào thì quý vị đi lọc cọc, cả năm không thấy mang giày cao gót, đợi đến đây mới mang. Biến thành “*yêu quái*” đi giày cao gót. Làm ồn người khác là yêu quái, làm ồn tôi tức là yêu quái, hiểu không? Không cần phải có hai cái răng nanh lớn, hoặc có hai cái sừng cao, hoặc là biến thành một nửa đen, một nửa trắng như tử thần Hắc Bạch mới là yêu quái.

Nếu chúng ta không biết quan tâm đến người khác, không ủng hộ người khác tu hành thì đó là yêu quái. Yêu quái tức là ngược với Phật! Ngược với Chân Lý, ngược với tu hành. Dù đồng tu từ xa hay ở gần đến, tôi đều thấy cảm động. Cuối tuần

thứ bảy và chủ nhật, quý vị không ở nhà hưởng thụ mà đến đây chịu cực, ở lều, còn bị mưa gió, thiếu nước dùng, không có nước nóng. Luôn cả nước lạnh còn chưa có, huống chi là nước nóng. Cho nên tôi rất cảm động, muốn tìm mọi cách để mọi người được thoải mái một chút. Có lúc tôi rất muốn nói chuyện riêng với từng người một, để biết những khó khăn và tâm trạng của mỗi người. Đương nhiên là Sư Phụ bên trong của quý vị biết, nhưng quý vị lại không biết Ngài có thật sự biết không. Vì thế có lúc bám lấy Sư Phụ bên ngoài mà hỏi.

Những người không nghĩ đến tình trạng của người khác, đều không có thể nghiệm hoặc có rất ít thể nghiệm. Chúng ta càng chăm sóc người khác, tâm chúng ta càng lớn, tu hành càng tốt. Chúng ta càng không quan tâm đến người khác, càng không để người ta được thoải mái, thì tu hành càng không đủ, càng không tiến bộ. Rồi trách Sư Phụ của mình sao không gia trì. Gia trì cho những người đó giống như tưới nước trên áo mưa vậy. Chẳng có chút ích lợi nào. Không có ý nói là chúng ta không bảo hộ mình, nhưng phải mở tâm rộng lượng để giúp đỡ người khác. Kinh Phật có nói nếu không hành Bồ Tát Đạo thì không thể thành Phật. Hành Bồ Tát Đạo là gì? Tức là giúp đỡ người khác, chuyện lớn, chuyện nhỏ gì cũng đều giúp, thấy họ cần điều gì thì giúp điều đó, phải tùy theo hoàn cảnh của họ mà giúp. Ví dụ như người nào muốn tu hành thì chúng ta giúp họ tu hành. Đối với đồng tu thì chúng ta cất đạo tràng, cất nhà để cho họ ở được thoải mái. Người ngoài đến giúp việc thì chúng ta mau mau trả tiền công cho họ. Mình phải nghĩ đến hoàn cảnh của họ. Họ là phàm phu, điều họ cần nhất là tiền. Vì nếu không có tiền thì họ không thể tiếp tục làm việc, ý là như vậy, chứ không có nghĩa là mình đưa hết tiền cho một người dùng.

Chúng ta đào giếng nơi đây không thành công. Tôi cũng lấy mấy chục ngàn đưa cho họ. Tôi trả thật nhanh để cho họ an tâm. Họ chưa hỏi, chưa yêu cầu tôi đã trả rồi. Vì tôi biết họ đến đây

cũng đã uống phí công của họ. Mấy ngày làm việc ở đây không thể đi nơi khác làm. Bất luận có nước hay không, cũng phải tính tiền công cho họ. Số tiền tôi trả còn nhiều hơn họ yêu cầu. Vì sao? Tôi coi như là trời cho họ, chứ không phải là họ yêu cầu. Có người nói với tôi đào không có nước thì không trả tiền. Tôi bảo: *“Không được! Họ mỗi ngày đến đây làm, không thể đến nơi khác làm việc thì phải tính tiền cho họ, chứ sao lại không trả?”* Mấy móc của họ bị hư, họ ngại không đòi tiền của tôi. Họ nói với tôi rằng: *“Chúng tôi bị lỗ vốn! Máy bị hư rồi, mất mấy chục ngàn.”* Tôi lập tức đưa mấy chục ngàn cho họ, bảo rằng: *“Không sao đâu, vì quý vị làm việc cho tôi nên máy mới bị hư.”* Tôi lập tức đưa tiền cho họ để họ an tâm. Họ rất vui mừng nói rằng ngày mai họ sẽ đi mua máy mới.

Làm cho người ta vui trước, chúng ta cũng vui theo, vì mọi người đồng nhất thể mà! Nếu chuyện đó mà cũng không biết, thì không thể nào thành Phật. Thành Phật tức là trở thành đồng nhất thể với mọi người. Chúng ta sẽ trở nên rất nhạy cảm trước nỗi đau khổ của người khác. Rất nhạy cảm, rất nhạy cảm! Người ta đau khổ cũng như chính chúng ta đau khổ vậy. Họ chưa mở lời là chúng ta đã biết rồi, lòng từ bi bên trong đã phát triển một trăm phần trăm. Người khác chưa nói chúng ta đã biết họ muốn gì, vì chúng ta đã biến thành đồng nhất thể với họ, như vậy mới là Quán Thế Âm Bồ Tát. Nơi nào có người cầu nguyện, chúng ta đều biết. Chúng sinh đau khổ như thế nào chúng ta đều hiểu được, ngoại trừ những người chuyên phàn nàn những vấn đề nhỏ như bị kiến cắn, rồi la lối um sùm và làm cho lớn chuyện thì đương nhiên chúng ta không cần chú ý đến.

Chúng ta có lòng từ bi nhưng có trí huệ mà! Chúng ta sẽ đánh mùi được ai thật sự cần, ai không cần. Người thật sự cần chưa hỏi, chúng ta đã biết rồi. Lực lượng Sư Phụ bên trong chúng ta có thể “đánh mùi” được. Lực lượng vạn năng, lực lượng tình thương, từ bi của chúng ta sẽ cảm thông được nỗi đau khổ của

người khác. Cho nên, lúc nào chúng ta chưa cảm nhận được niềm đau của người khác, chưa hiểu được tâm trạng của người khác thì chúng ta còn cách Đạo rất xa, còn cách Phật Bồ Tát rất xa, rất xa. Cho nên chúng ta phải tự xét, nhìn mình là biết trình độ của mình. Cũng không cần phải thấy ánh sáng, phải có âm thanh, phải thấy được Minh Sư, chúng ta cũng biết được một ít, lòng từ bi của chúng ta có phát triển hay không.

Phật Bồ Tát là gì? Là lòng từ bi, ý nói Thượng Đế, có nghĩa là lực lượng tình thương, không có gì khác hơn. Vì đồng nhất thể nên mới có thể thương. Như là chúng ta thương mình nhiều nhất. Nếu bị cắt là mình quan tâm nhất. Đương nhiên chúng ta thông cảm nếu người khác bị cắt. Nhưng vì đó là thân thể của người khác, nên chúng ta không có cảm giác. Chúng ta bị cắt là lập tức thấy đau. Lập tức tìm cách giúp đỡ mình, vì đó là của mình. Giống như vậy, khi đồng nhất thể rồi, cái gì của người ta thì biến thành của mình. Lúc đó chúng ta mới nói chúng ta thành Đạo, thành Phật.

Không phải vì chúng ta có thần thông, hoặc vì chúng ta có lực lượng, hoặc là chúng ta như thế nào đó, đi một bước một lạy, đi ba bước ba lạy, niệm Phật lớn tiếng, v.v... thì mọi người đều biết chúng ta thành Phật. Không phải vậy đâu! Đó là những gì về hình thức, nó giúp đỡ chúng ta rất nhiều, nhưng cũng “*giúp*” cho ngã chấp, tâm ngạo mạn của chúng ta.

Ai nấy đều biết chúng ta tu hành tốt như thế nào, đều biết chúng ta thần thông quảng đại ra sao. Mọi người đều tán thán. Càng tán thán thì chúng ta càng cao mạn, càng cao mạn thì ngã chấp chúng ta càng lớn. Ngã chấp càng lớn thì càng lìa xa Đạo. Cùng lắm chỉ đạt được cảnh giới thứ hai, không thể nào ra khỏi Tam Giới.

Vì vậy, tu hành phải có khái niệm chính xác, phải biết rằng mục đích tối cao là vạn vật đồng nhất thể. Lúc đó chúng ta sẽ trở nên rất nhạy cảm, hiểu được nỗi khổ đau của người khác nên

mới thật sự có thể giúp đỡ chúng sanh đau khổ. Chúng ta không cần phải động tay, lực lượng vạn năng của chúng ta, lòng từ bi của chúng ta lúc đó đã phát triển đến một trăm phần trăm. Nó sẽ tự động phát ra lực lượng, lo liệu cho tình trạng đó, sẽ giải quyết vấn đề, giúp đỡ người mà chúng ta thông cảm đó. Chúng ta như là một người khác, đứng một bên, nhìn lực lượng vạn năng làm việc, không phải động tay làm gì. Đó mới thật là giúp đỡ người khác, mới thật là độ chúng sinh. Mới thật là từ bi. Không cần phải lúc nào cũng dùng miệng nói. Hoặc tuyên dương lòng từ bi, bác ái của chúng ta cho người ta coi. Cho nên, Phật Thích Ca Mâu Ni mới nói bố thí nhưng không bố thí mới thật là bố thí. Chúng ta bố thí đến mức không biết mình bố thí thì lúc đó mới thật sự bố thí. Tôi đã nói nhiều lần rồi, Phật không biết Ngài là Phật, Ngài giúp đỡ chúng ta mà không biết là đã giúp đỡ, nên Ngài không có cách nào để ngạo mạn. Ngài không còn cái ta, Ngài và chúng ta đã thành đồng nhất thể. Những gì chúng ta cần tức là những gì Ngài cần. Cho nên Ngài giúp chúng ta, Ngài không cảm thấy có gì là hay. Không cảm thấy có gì cần phải biết.

Ví dụ như có lúc chúng ta khát nước, chúng ta vội vã về nhà, từ bên ngoài vào, mồ hôi đầm đề lập tức lấy nước uống. Một bên lấy nước, một bên nhìn gì đó, như không biết mình uống nước vậy. Chúng ta uống một cách rất tự nhiên, không biết là mình đang uống, phải không? Cũng như chúng ta không hít thở là sẽ chết ngay, vì chúng ta cần không khí. Sự hít thở giúp cho thân thể, nhưng chúng ta không cảm thấy có gì giúp đỡ. Chúng ta không cảm thấy chúng ta đang hít, thở. Thật sự mình có hít thở mà không biết, tim mình đập mà mình không để ý đến. Nếu chúng ta thật sự để ý, chúng ta sẽ biết, chúng ta có hít thở. Nhưng chúng ta không để ý vì đây là chuyện quá tự nhiên.

Khi đạt được đẳng cấp rất cao rồi, chúng ta càng không biết chúng ta đang giúp đỡ ai, nhưng chúng ta lại giúp rất nhiều người. Ai nghe được tên của chúng ta là đã được giúp đỡ rồi. Ai

gần gũi từ trường của chúng ta là được phước báu. Chỉ cần người nào nghĩ đến chúng ta, thì lập tức có lực lượng giúp đỡ tới với người đó, và họ được những gì mà họ yêu cầu. Lúc đó mới thật sự là tốt.

Tôi không có ý nói là chỉ có vậy thôi. Chúng ta rất quan tâm đến người khác. Nếu chúng ta không liên quan với người khác thì không sao. Nếu họ đến giúp đỡ chúng ta điều gì, chúng ta thật sự sẽ chăm sóc họ, quan tâm tình trạng của họ. Nếu có thể làm cho họ cảm thấy thoải mái thì chúng ta làm, chứ không phải vì lễ phép bên ngoài hoặc vì phải làm chúng ta mới làm. Chúng ta làm vì thích làm, làm vì cảm giác họ cần, chúng ta biết họ cần. Những gì họ cần dường như biến thành của chúng ta. Cho nên chúng ta biết được một cách rõ ràng và lập tức tìm cách giúp đỡ.

Đó là về phương diện bên ngoài. Còn nói về bên trong thì khi chúng ta đạt được đẳng cấp này, ai cần gì, cầu chúng ta là được ngay. Những người đạt được đẳng cấp cao đó, họ cũng giúp đỡ rất nhiều người ngoài, chứ không phải chỉ có vậy mà thôi. Cho nên quý vị thấy tôi cũng giúp những người nghèo hoặc bảo quý vị giúp đỡ họ. Tôi thấy lúc nào có thể giúp được là lập tức giúp đỡ. Tôi quan tâm đến nhu cầu của người khác. Không phải tu hành là không lo đến thế giới. Nếu không lo đến thế giới thì không bảo người ta đến cất nhà cho quý vị ở. Khi họ đến cất nhà thì mình phải lo cơm nước cho họ. Có lúc tôi còn bảo ban ẩm thực nấu những món ngon cho họ ăn và làm điếm tâm. Ngoài cơm nước, còn có bánh kẹo đều chia cho họ.

Không phải bên trong tôi cứu người là đủ rồi, còn bên ngoài người ta có chết đói cũng không sao. Bên trong càng nhạy cảm thì bên ngoài cũng rất nhạy cảm. Bên trong người nào có thể được lợi ích, chúng ta đã nhạy cảm rồi. Đối với bên ngoài, họ cần gì chúng ta cũng rất nhạy cảm. Như vậy chúng ta mới biết mình đạt được một chút Đạo, nếu không chỉ là chuyện đùa thôi. Chúng ta ngồi thiền không phải như là vào lớp học, khi đến giờ đồng hồ



reo là đi về. Đó không phải là ngồi thiền. Càng ngồi càng không có thể nghiệm nếu không có tâm thật sự muốn liễu thoát sinh tử.

Một người thật sự thương Thượng Đế, hoặc muốn cầu Đạo, họ rất đau khổ. Có lúc không ăn, không ngủ được, ngồi thiền cả đêm, bởi vì họ cảm thấy rất buồn bực, rất đau khổ. Vì sao đến nay vẫn còn xa Phật, vẫn còn quá gần cách, cảm thấy chưa được đồng nhất thể. Cho nên họ cứ cầu nguyện, cứ khổ đau, còn hơn là nhớ người tình! Quý vị có kinh nghiệm đó không? Có đạt đến mức đó chưa? Quý vị có khao khát gặp Sư Phụ bên trong không? (Đáp: Có!) Có khao khát tìm được Bản Lai Diện Mục của mình không? (Đáp: Có!)

Hôm qua tôi đến Hoa Liên, cảm thấy đồng tu ở đó rất có tâm cầu đạo. Khi tôi mới xuống máy bay là đã cảm thấy khác, một bầu không khí tràn đầy hân hoan, yêu thương, khao khát. Họ không có bao nhiêu người, đợi tôi hơn một tiếng đồng hồ. Không hiểu vì sao họ đến sớm như vậy. Người lái xe đến rước tôi là Trần Nghị viên, tôi hỏi ông: “*Quý vị có phải đến quá sớm không? Để cho quý vị đợi lâu như vậy tôi ngại lắm.*” Ông ta trả lời: “*Cũng không lâu lắm, chỉ hơn một tiếng đồng hồ thôi.*” Ông mỉm cười. Tôi hỏi: “*Cười gì vậy?*” Ông trả lời: “*Chúng con đều rất lo lắng, sợ Sư Phụ không đến, giống như lần trước vậy.*” Ông nói tiếp: “*Nghe Sư Phụ đến mọi người rất vui mừng, vừa vui vừa lo, vì tuần trước Sư Phụ nói đến nhưng rốt cuộc không đến được vì sức khỏe yếu và quá xa.*” Hơn nữa vì còn có một công việc khẩn cấp phải làm nên tôi không đến được. Mọi người từ đầu làng đến cuối làng đều đến, rốt cuộc không thấy tôi nên mọi người rất thất vọng bỏ về, vì vậy kỳ này ai nấy cũng đều hồi hộp. Ông lại nói tiếp: “*Sáng sớm con lái xe đi làm và đi mua trái cây. Con thấy các đồng tu đều rất bận. Đi đâu cũng gặp đồng tu. Người thì đi mua hoa, mua trái cây, người thì đi mua rau, mua bánh mì. Người nào cũng vui mừng hơn hở, bận lo công chuyện của Sư Phụ.*”

Nghe ông ấy kể tôi rất cảm động. Tôi xuống xe ở đó, đã có cảm tưởng như là về nhà. Còn đến đây như xuống địa ngục vậy. Đúng vậy, ở đó thì như Thiên Đàng, về lại đây như xuống địa ngục. Cho nên Thiên Đàng rất khó ở. Ở được có hai ngày thôi, rồi phải xuống địa ngục lại. Về đến đây thấy đồ đạc ngổn ngang, không có bầu không khí biết quý trọng. Không phải tôi muốn quý vị mỗi người mua hoa cho tôi, tôi thật sự không cần, cũng không muốn quý vị mua hoa uống tiền, sau đó lại bỏ đi phí phạm. Tôi nghĩ là như vậy! Cho nên lúc đi thuyết pháp tôi bảo quý vị đừng mua hoa đã cắt, nên mua hoa trồng trong chậu, hoặc mướn rồi sau đó trả lại, không nên làm thương hại đến bất cứ vật gì. Nhưng vì đồng tu ở Hoa Liên đón tôi quá thành tâm, nên dù họ có cầm viên đá tôi cũng vui. Họ rất thành tâm cho nên tôi chấp nhận những gì họ cho. Tôi vui vì lòng thành của họ chứ không phải vì bông hoa của họ. Sau đó tôi tặng lại cho mỗi đồng tu một nhánh hoa đem về, tôi cũng không muốn lấy để làm gì, Nhưng nhận, vì lòng thành của họ, chứ không phải vì hoa.

Có lúc quý vị đến thường xuyên, gặp hoài một người một cách quá dễ dàng, sẽ thấy như là chuyện đương nhiên, Rồi quý vị không thấy quý trọng, không cảm thấy khao khát, tùy tiện, cho nên bầu không khí không được ấm cúng. Đôi khi gặp quá lâu cũng có thể thoái tâm. Không phải nơi nào cũng có tâm vững chắc như đồng tu Hoa Liên. Vì sao vậy? Vì vài người đồng tu Hoa Liên có thể nghiệm rất tốt, có trí tuệ. Họ cùng nhau lập một thư viện chuyên thu thập băng thâu hình, thâu âm, kinh sách, tập thơ, và bất cứ những gì họ có thể thâu thập được, để hết vào đó, cho mọi người đến tham khảo, trao đổi, bàn luận với nhau. Có lẽ họ có học vấn cao, nên hỏi những câu hỏi sâu sắc.

Câu hỏi của Trần nghị viên thật sự rất hay. Tuy ông mới thọ pháp chẳng bao lâu và không được gần tôi nhiều vì phải bận công việc quan trọng của quốc gia, nhưng đạo tâm rất kiên cố! Ông có nhiều cơ hội tiếp xúc với các bậc đại pháp sư, có thần thông

quảng đại, có danh tiếng nhất, có uy quyền nhất, có tài sản nhiều nhất và được mọi người sùng bái nhất. Nhưng ông nói rằng càng gần gũi các vị pháp sư đó, ông càng thấy tôi là vĩ đại nhất, ông nói như vậy. Ông mới càng có cơ hội so sánh, càng liễu ngộ và thấm nhuần giáo lý của tôi. Ông thấy ngay được những chỗ chấp của người ta. Ông nói càng gần gũi những người rất danh tiếng đó, ông càng biết được tôi là vĩ đại nhất.

Ông ta còn trẻ lắm mà biết được như vậy là vì đã tu từ nhiều kiếp. Thân nhân của ông nói với tôi rằng ngày xưa ông là người khó độ nhất. (*Cười.*) Bây giờ ông ăn chay và đến thọ pháp với tôi, họ không thể tin nổi. Thật ra không phải người đó khó độ, mà do trước đây họ chưa gặp được Chân Lý. Không ai có thể làm cho ông phục, không ai biện luận bằng ông. Ông chỉ thấy họ nói những chuyện vô ý nghĩa, đương nhiên là không tôn kính. Ông không thích những chuyện đó, nhìn thấy giống như đống rác vậy, thấy rác là vất bỏ. Nếu không, làm sao ông mới đọc sách của tôi là tin liền, lúc đó ông chưa thọ pháp mà đã tin tôi rồi.

Ông kể rằng người nhà mang quyển Sách Biểu về nhưng không thọ pháp, lại đưa cho ông đọc. Khi đọc xong, ông biết ngay vị thầy này là Phật, liền muốn gặp vị Minh Sư này. Lần nào ông cũng cầu xin Quán Thế Âm Bồ Tát cho ông cơ hội sớm được gặp người viết quyển Sách Biểu này.

Rồi ông ngồi thiền trong phòng, khấn danh hiệu tôi và trong tâm nói với tôi rằng: *“Sư Phụ ơi, con ở Hoa Liên xa như vậy, lại bận rộn không thể gặp Ngài mà thọ pháp được. Lúc này Ngài đang ở Tân Điểm, còn con ở đây cầu nguyện thì Ngài có nghe được chăng?”* Nghe ông kể thật là cảm động.

Có lúc chúng ta thấy một người rất khó độ thì cho rằng người đó rất cứng đầu. Sao họ không chịu đi lạy Phật? Pháp sư nào thuyết pháp cũng không đi nghe, giáo lý gì cũng không muốn biết. Thế rồi chúng ta cho rằng người đó không thể tu hành, quá cứng đầu! Không nhất định như vậy đâu. Quý vị thử đưa sách của

tôi cho họ đọc, có thể họ còn tin tôi hơn quý vị, còn tinh tấn và hiểu tôi hơn là quý vị.

Chúng ta không nên xem thường người khác, chúng ta phải thử trước, thật sự là như vậy. Đa số những người đến học với tôi là những người gọi là khó độ. Từ trước đến nay họ chưa từng tin ai và bái lạy gì hết, họ thuộc thành phần gọi là cứng đầu, loại người mà ai nói gì cũng không muốn nghe, cũng thấy chán. Cho đến khi đọc sách của tôi thì mới tin. Không phải họ khó độ mà do trước đây họ chưa gặp được giáo lý hay, vì họ biết đẳng cấp họ không phải là ở đó mà!

Khi quý vị thọ pháp về, đôi lúc nên mang những gì tốt chia sẻ với người khác. Nếu chúng ta thật sự được ích lợi thì nên chia cho người khác. Còn nếu thấy pháp này không có ích lợi, thì tôi cũng không trách quý vị được! Nhưng quý vị cũng nên tự kiểm soát mình vì sao không được ích lợi tốt như vậy, phải chăng không đủ lòng thành? Phải chăng không đủ lòng khao khát? Phải chăng không đủ tâm khiêm nhường? Không đủ Đạo tâm? Phải chăng vẫn còn lưu luyến trần gian rất nhiều? Còn thích danh lợi hay không? Tâm còn nhỏ hẹp hay đã rộng mở? Có bỏ được đạo lý điên đảo của thế gian chưa? Có rời bỏ phong tục mê tín chưa? Hiểu biết được bao nhiêu về giáo lý hợp lý lẽ của tôi? Đọc sách tôi có hiểu không?

Có lúc chúng ta cho rằng mình hiểu biết giáo lý của Sư Phụ mình. Nhưng nếu chỉ đọc phớt qua thì bị thiếu sót rất nhiều. Hôm sau đọc lại thì thấy sao lần trước không đọc thấy đoạn này. Đó là vì đọc phớt qua, không chú ý nên đọc không hiểu, đọc không trúng. Hôm sau đọc lại thì khác. Dù quý vị chưa từng đọc kinh điển gì cả, nhưng chỉ cần đọc ba quyển sách của tôi là đủ dùng trọn đời. Đọc nhiều loại giáo lý chỉ làm cho mình bị lầm lẫn mà thôi. Hơn nữa băng thâu âm của tôi nhiều như vậy, nghe cả đời cũng chưa hết, phải không? May là tôi mới ra hoàng pháp có hơn một năm, còn đợi đến mười năm nữa thì không biết ra sao? (Mọi

*người cười.*) Quý vị sẽ không còn thời giờ để nghe những kinh điển bên ngoài, vì chỉ nghiên cứu giáo lý của tôi thôi cũng không đủ thì giờ! Đến khi tôi già rồi, những người mới thọ pháp là tội nghiệp nhất. *(Cười.)* Lúc đó băng thâu âm giáo lý tôi đã đầy nhà họ, mỗi ngày họ đến một góc nào đó, moi ra vài cuộn băng nghe, ngày mai lại moi nơi khác, tùy tiện lấy ra nghe. Băng thâu âm giáo lý nào nghe cũng rất hay, đều là chưa từng nghe qua.

Tuần trước tôi đến Cơ Long hoằng pháp, có người hỏi tôi có thể giảng những gì ngoài Tam Giới cho họ nghe không? Lúc đó tôi đã giảng một chút. Nhưng bây giờ ở đây thì không thể nói những điều đó. Khi tôi đi thuyết pháp, phần đông không nói về những chuyện đó, tôi chỉ giảng lý lẽ mà thôi. Tôi không thể nói về thân thông, về năng lực chữa bệnh, cũng không thể nói những gì ngoài Tam Giới. Vậy mà họ đã la ó rồi. Nếu giảng như ở đây thì còn đến thế nào nữa? Tôi chỉ trả lời nếu muốn biết những gì ngoài Tam Giới, thì hãy thỉnh băng thâu âm lúc cộng tu mà nghe. Tôi có giảng cho đồng tu, nhưng với người ngoài tôi ít nói đến, sợ người ta không hiểu mà phi báng.

Ông chủ tiệm thâu băng là một vị hộ pháp, tôi hỏi đệ tử xuất gia, ông chưa thọ pháp làm sao làm hộ pháp? Người đệ tử đáp vì băng nào của tôi, ông chủ tiệm cũng đều nghe hết! *(Mọi người cười.)* Nếu đoạn nào thâu không rõ, ông ta sẽ giận nói rằng: “*Quý vị làm việc sơ hở như vậy, người khác nghe làm sao hiểu?*” Vì ông nghe không hiểu nên ông ta tức. *(Mọi người cười.)* Ông còn hỏi vị đệ tử xuất gia của tôi là, khi tôi rầy la đệ tử bên trong, sao họ cũng thâu cho người ngoài nghe? *(Cười.)*

Đường như mỗi ngày ông đều dán mắt vào băng, mở ra nghe hết những cuộn băng của tôi. Còn băng thâu âm của những vị pháp sư khác thì không nghe. Một công ty thâu băng đáng lý ra rất bận. Mỗi ngày họ nhận đến mấy ngàn quyển băng của các vị pháp sư ở khắp nơi, hoặc của các ca sĩ, các chính trị gia. Họ đâu có thời giờ mà kiểm soát băng, nghe từng lời nói của tôi, xem

băng thân có rõ không. Rồi còn quan tâm đến những câu nào có nên thân hay không? (*Cười.*)

Sau đó ông ta còn cho vị đệ tử xuất gia của tôi biết là những gì tôi giảng là Chân Lý. Ông nói chưa bao giờ được nghe một vị thiền sư nào dám nói như vậy, thảo nào họ phỉ báng Sư Phụ của quý vị! (*Cười.*) Ông ta rất quan tâm, rất dễ thương, chỉ cho đệ tử của tôi cách làm sao giữ băng cho tốt, và mua loại máy nào tốt, v.v.... Ông ta thật là một vị hộ pháp. Bồng dung có một vị hộ pháp miễn phí từ đâu rơi xuống. (*Mọi người cười.*) Miễn phí là ý gì? Có nghĩa là khỏi cần phải truyền Tâm Ấn, không cần phải tốn lực lượng truyền Tâm Ấn của tôi, thật sự là miễn phí.

Ông ta không đòi hỏi gì hết, ở đó nghe băng cũng đã khai ngộ rồi. Có lẽ là bên trong ông cầu nguyện tôi giúp đỡ, được tôi truyền Tâm Ấn bên trong. Có thể là Sư Phụ bên trong đã truyền Tâm Ấn cho ông ta ở đẳng cấp khác, và biến thành “*Thánh Văn*”, không thể biến thành Phật hoặc Bồ Tát. Không thể thuộc loại Đại Trí Huệ, không thể thành Tu Đà Hoàn hoặc A La Hán. Nhưng được vào hạng Thánh Văn cũng là hay lắm rồi.

Tôi cảm thấy rất lạ, chúng ta cần gì thì có cái đó. Nhưng phải là tốt cho chúng ta, thì lực lượng vạn năng sẽ an bài như vậy. Cho nên đôi lúc chúng ta thấy có gì không thuận lợi cũng đừng lập tức than phiền liền, rất có thể thứ đó đối với chúng ta không tốt. Ví dụ như giếng này bị phá hủy, rất có thể vì nước trong giếng rất độc. Cho nên giếng mới bị phá, không cho chúng ta uống nước.

Nếu chúng ta không biết điều gì tốt, hoặc điều gì xấu thì đừng để ý đến! Việc có ra sao cũng được. Lúc đó chúng ta giao hết các quyết định và sinh mệnh của mình cho Phật Bồ Tát lo. Giao hết cho Sư Phụ bên trong tức là lực lượng vạn năng chăm sóc cho mình. Chúng ta không còn trách nhiệm, làm gì cũng chỉ biết hết lòng làm mà thôi, chứ không kỳ vọng điều chi hết. Thành công cũng được, thất bại cũng không sao. Chúng ta chỉ

làm hết sức mình và làm cho hoàn hảo nhất, như vậy là tận lực rồi, là đủ vui rồi.

Nếu còn lo đến thành công hay thất bại thì đương nhiên chúng ta vẫn còn rất đau khổ. Tuy nhiên, sống trong thế giới Ta Bà này, nói thì dễ lắm, nhưng làm thì khó. Chúng ta hãy cố gắng học tập, học cho đến khi vãng sinh thì sẽ hiểu. Lúc đó nhất định sẽ hiểu, vì cho dù không muốn xả bỏ cũng phải xả bỏ thôi.

